

TRUNG BAC TAN VAN



NINH

VAN-LANG
CHỦ-TRƯỞNG

BUỒN THẦN BAN THANH

SỐ 32 — GIÁ: 031
13 OCTOBRE 19

Không đó...

Đa Văn Phi Hùng Quý HS Petrus Lemoget, Ông Jean Ajalbert & Gan Huynh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

THƯ HAI

Sáng đến tuần lễ vừa qua tình hình trong nước ta đã yên ổn không còn như tháng trước. Ngày 7 Octobre, các trường công đã mở cửa để đón học trò —

Phổ są lại sáng sủa như thường. Cảnh buôn bán lại sầm uất. Quân lính còn lại ở Lạng sơn đã trở về. Theo đúng hợp ước, phi cơ Nhật đã đến trường bay Gia Lâm và quân Nhật đã đóng ở Hảiphong.

Những người bị nạn bom ở đó đã được làm lễ an táng chu tất lắm. Các quan chức Nhật nói sẽ đền tiền cho những người bị nạn bom ở Hảiphong. Hảiphong lại sống trong một không khí yên vui ngay trước. Khắp mọi nơi, người hiền kỳ đều muốn đến xem cái thành phố nhộn nhịp kia và những hiệu cao lâu, những cửa hàng buôn bán lại được dịp làm ăn sầm uất. Có nhiều cái nhà lợi dụng lúc này để đầu cơ. Những bọn đầu... trộm dưới sự... lúc này không hoành hành được mấy vì bởi vì họ đã bị tiết vào bọn « thanh-tịch bất hảo » và đem đi an-trị một chỗ rồi. Nhưng ai đã đi qua Hảiphong — nhất là vào hồi này — thì cũng đều phải nhận rằng bọn « chày » hoành hành đã quá: chúng nó ăn cướp một cách rất công nhiên đến nỗi bất không xuê nữa

— Đó là vì tăng dôi mới phải sinh ra như thế, cái đó dễ đánh rồi, nhưng ta không thể không nhận rằng chúng nó mà hư hỏng như thế cũng tại vì lối bị trừng. Cho nên ai thì không biết, chứ riêng tôi thì tôi cho cái nạn « chày » đó, là nạn hơn cả bao giờ, ta phải trừ cho thật tận gốc.

— Bất đó là? Vô ích!

— Cho đến lần Trưng-giới đã đẩy dân dấn? Chưa chắc đó có kết quả đâu.

Ấu bằng, từ giờ trở đi, ta cứ xin nhà chức trách thì hành một chính sách rất gắt gao mà thực tế vì tôi nghĩ rằng dù xấu đến đâu — dù đến nghiêm trọng nhất là khó bỏ nhất — mà cứ thẳng tay để trị thì đâu cũng vào đó hết.

Một nước muốn tiến không thể do dự được. Vậy kẻ thù bọn chày trở đi ta phải thì hành một lối trừng trị rất gay go là vì bất được tên ăn cắp nào lần thứ nhất thì bắt nó vền tay lên để ta trảm một chữ « cựa » vào là tốt nhất.

Đến lần thư hai, nếu như nó không chữa ta trảm hai chữ « cựa » vào ngực, mà nếu nó vẫn không chữa nữa thì cái hình phạt cuối cùng lúc ấy sẽ giở ra là ta lấy ngay cái trảm nó mà trảm hai chữ « cựa ».

Có gọi là đến chết cũng không rửa được nhục ư?

Mà chúng ta, chúng ta, lúc ấy, đại gì mà thấy một người có ba chữ « cựa » khác một loài loe trên trán, chúng ta lại chẳng đưa hai tay vào tát mà để phồng phồng... « chày! »...cho những đó quên hay tiến bực trong túi ta đừng... chày đi?

THƯ BA

Theo các báo Pháp thì năm nay có lẽ không có phần thưởng của Hàn-lâm-viên Concours tặng cho các văn-sĩ Pháp.

Kiểm duyệt bỏ

Và lại, lúc khi ông Rosny aine ta thế, thì chỉ còn có 9 ông Hàn trong viện Hàn lâm Concours mà thôi, 9 ông này lại ở rải rác khắp nước Pháp.

Ông Saché Guitry hiện ở Paris, các ông René Benjamin, Lucien, Descaves và Rosny jeune cũng ở lại những miền bị chiếm.

Ông Leo Largier thì ở lại quận Gard. Ông Léon Daudet hiện ở gần

Limoget, Ông Jean Ajalbert & Gan lai, còn Ông Roland Dorgeles thì hiện ở Marseille.

Ông Francis Carco hiện ở Nice, viết rằng:

« Phải có chiến tranh và những sự thay đổi như thế này thì các « văn-sĩ » và « nghệ-sĩ » mới nhớ nơi « cớ-lý ».

Thật là một câu nói dượng một vẻ buồn triền miên cho số phận con nhà cầm bút và ta thấy đây một tâm lòng thương xót nhau, mến yêu nhau.

Nhưng đó là nói về văn-sĩ Pháp. Còn văn sĩ ta?

Văn sĩ ta trong lúc thế giới đương thời nay chiến tranh thềm khua, nhờ trời vẫn được bình yên, chưa được gót rửa khỏi óc và biết đến « lòng thương » là thế nào nên chỉ ra công mà chiến... thuộc phận ở những tiệm hủi công khai và nói khoeo — nếu không phan ta những nọc cảm tức đã qu!

Thước mực dăm ba điều vào rồi, họ coi trời bằng vung, có, và bất cứ một đến một kẻ có tiếng tăm nào, họ cứ đương cái mặt trắng đơ, vêu cái mới thám hay hất cái đầu bù bù mà « vô tội » cả, chỉ bởi một lẽ những kẻ có tiếng ấy không vào một « cớ-lý » với họ họ có biết đâu làm như thế là bị đi? là hèn? là thấp kém?

Cái tai của người ta, phải đau chỉ ở chỗ quảng cáo thật trơ, mà cũng không do ở chỗ « hạ » người khác xuống. « Họ người khác xuống thì trời lại nâng họ lên cao » câu ấy đã viết ở Sấm-truyền, họ đã từng ngả vào mây trang truyện ngắn của Stephan Zweig sau lại còn không biết.

Cho nên đã lối sự chiến tranh đến thế nào đi nữa, mặc dầu, tôi cũng cứ phải nhận rằng chiến tranh này cũng đã làm cho văn sĩ và nghệ sĩ không phải nhò.

Biết bao giờ cho mấy ông văn sĩ chỉ biết nằm liệt kia mở mắt mà nhìn thấy sự thay đổi ở Âu Châu.

THƯ TƯ

Thiếu tướng Nishihara được cử sang Đông dương trong khi đang giữ chức giám đốc trường đại binh bị nạn không thể ở lâu được Đông dương.

Vì vậy, chính phủ Nhật đã cử nguyên-soái Sumita sang đại sứ trưởng đoàn phái bộ Nhật.

Nguyên soái Sumita là giám đốc trường trọng pháo (Ecole de l'Artillerie lourde) đã từng làm ủy-viên quân sự tại tòa đại sứ Nhật ở Paris từ năm 1933 đến năm 1938.

THƯ NĂM

Ông Vũ-dinh-Song một điển chủ giàu có nhất xã Trường-lôi, phủ Nghĩa-hung (Hải-binh) đã từng đi lính đóng cai và làm họ phố Sầm nửa, nay về quê làng, muốn đem tiền mua lấy chức công danh trong dân xã. Hồi tháng Mai năm nay, thấy trong lòng khuyến khích chánh-tổng, ông Song quyết ra tranh cử, nhưng khi đã dấn dơn rồi thì có phò-lông Trần - hữu - Chương ra tranh.

« Riết không đủ lực lượng đối với người tranh minh, ông Song mới nghĩ cách đem tiền ra lo chày, thì vừa có ông Võ-văn-Lý ngỏ ý muốn giúp ông.

« Theo lời ông Song thì ông Lý nói có quen 1 viên giáo-sư có thế-lực, có thể chày được chức ấy. Ông Song cũng lý đến nhà viên giáo sư ấy. Viên này bảo ông nộp bằng cấp của nhà binh phát cho và 2000\$ để lo chày. Nhân liền rồi viên ấy bảo ông cứ về nhà đợi, đến kỳ bầu cử sẽ ra và không cần mua cử tri nữa.

Ông Song mong đợi đã mòn con mắt, cho đến tháng sau, ông lại nhận được, thiệp của phò - lông Trần-hữu Chương mời ăn khao, vì y đã trúng cử Chánh-tổng. Ông Song tên cũng ông Lý tới nhà viên giáo-sư hỏi thì viên ấy nói một giọng

lạnh lùng là Song kèm với chánh-lông Chương, không thể lo được, còn số bạc hiện hôm sau đi Hàng về sẽ trả. Đến kỳ hẹn, ông Song lại đến hỏi thì viên ấy nói đã giao cho ông Lý trả 1000 đồng còn 1000 đồng nữa sẽ trả sau.

Ông Song có đơn kiện, nhà chức trách đương tra xét... »

Xuất 2000 đồng để mua một chức chánh-tổng! Xi! Rõ đã đứt ruột (ruột người và ruột... Tụng) chưa?

Cải tinh di truyền ham danh chức trước của người minh, in vào trong óc mỗi người rất sâu, cho đến ngày nay đã chung dụng với những người văn minh nãi mãi rồi mà cũng không sao rửa sạch, thật là đáng tiếc.

Cho nên đợc xong cái tin trên, những người hữu tâm không thể không khởi-buôn rầu. Họ bảo:

— Phải chi tên Vũ-dinh-Song đó xuất số tiền ấy làm việc ích chung thì đáng khen biết bao nhiêu! Tiếc vì y có cái náo ham chuộng hư vinh nên mới có kẻ gái nhảm chỗ ngửa mà toan gạt, kẻ đi phỉnh vắn là vô lương tâm mà người xuất tiền mua danh cũng đáng một bài học vậy.

Phải lắm. Phải lắm. Nhưng ông bạn hữu tâm không biết cho rằng cái lỗi đó không phải chỉ riêng của kẻ mua danh. Nếu ta còn kẻ tội thì ta phải kẻ tội cái óc dân-minh trước đã, ở dinh trung không có một chức có tiếng quan phân quân tham: không gồm.

Sự tiến của dân tộc vì đó. Mà cứ thật tài dân bởi vì người ta không biết bản phận là thế nào, giá trị làm người là thế nào. Họ chỉ cần có một cái tiếng thôi cũng như anh giàu là tiện chỉ cần được kêu là giàu là đủ chứ có cần gì ăn ở cho đầy đủ bao giờ đâu.

Tôi tưởng rằng một người như Vũ Đình Song ít ra cũng còn dám bỏ tiền ra để người khác tiêu họ —

dù là hẳn mắc bệnh hư danh. Chứ những kẻ chôn tiền ở (thôn quê thì mới thực là những hạng người đáng cho ông bạn hữu tâm của tôi riết móc om xôm vậy.

THƯ SÁU

Ít lâu nay, không cần phải ở ở gì ghê lắm, ai ai đọc báo hàng ngày thấy đều thấy... rằng mình. Không, không phải vì một ngày Đờ đem đồ 120.000 kilos bom hạng nặng xuống đất Anh cái lợi dân, nhưng rừng mình bởi chính những việc ở nước ta: ít ngày lại có một vụ đổ máu mà không phải đổ máu thường đâu, mà lại đổ máu ghớm ghê, tướng tượng như xưa nay chưa từng có.

— Ở 7 hải binh, hồi 2 giờ đêm 29-9-40 một vụ giết người. Rất tàn bạo kẻ bắt hạnh bị chém cái chết tới 18 nhất đạo khắp một nhữ bầm bầm, có bị ghi bốp sưng to.

— Giữ cháu gái không cho về với chồng con, bà phủ Huế Saigon đã cháu rể chém chết. Thế phải đem vợ hàng mãch chức nhất đạo xong đi đến nhà hội đồng nộp minh.

— Ở Hoàng đình Kỳ thủ kỹ toa Khâm, Huế cầm đầu một bụng tự tử vì tình hay bị ai... ăn sát?

— Ở Bắc Ninh. — Vào nhà để bạn xuống chọc tiết mà mồm vẫn cười và nói:

— « Tôi giết anh đấy! »

— Ở Hưng Yên: Một ông già 71 tuổi đang ngủ bị con gái chột đầu xách bô hòm bởi vì « Để cho bố tôi sống sự lo thiên cơ, nên giết đi cho nó yên thoát ».

Tôi đang có mấy vụ án mạng gần đây để đọc giả biết chơi chữ quả thực ít lâu nay những vụ án mạng như thế thì thực nhiều và thực khiếp, cần nói những người lớn bị ảnh hưởng vì những tin đó mà máu rừng đỏ đỏ thế nào mà cứ cứ nói riêng về dân bà và con trẻ thì tại họ không thế nào là hết.

Thần Kinh họ bị hồng lần lần. Họ sống luôn luôn ở trong sự kinh khủng và có kẻ sẽ dám ra sự tàn ác ngang ngạo mà họ tưởng là hạng người mưu người không tàn.

(Xem tiếp trang 34)

... thì đây

ĐỀN KIẾP - BẠC

NOI KỶ NIỆM VI ĐỀ NHẤT

ANH HÙNG CỨU QUỐC VIỆT - NAM

Người Việt-nam đã đọc đến lịch-sử nước nhà ai lại không phải biết đến một doanh vệ vang nhất cho nỗi giông Việt-nam về hồi cuối thế kỷ thứ 13, đầu đời nhà Trần.

AI lại không biết đến lòng ái-quốc hàng hải và những võ công hiển hách của những bậc anh hùng cứu quốc về thời đại đó như Trần-Quốc-Tuấn, Trần-Quốc-Toàn, Trần-Khánh-Đur và bao nhiêu người khác.

Đền Kiếp-bạc, một ngôi đền rất nguy nga ở trong một lùm cây xanh tốt trên bờ sông Thương, cách Phả-lại độ 5 cây số, tức là Vạn Kiếp xưa mà trong lúc sinh thời Hưng-đạo-Vương lập vương phủ mà cũng là nơi mà Vương đã đại phá quân Nguyên. Đền này xây từ mấy trăm năm nhưng mới tu bổ lại để một thế kỷ nay hiện nay liệt vào hạng cổ-tích do trường Viễn-đông bác cổ trông nom.

Hưng-đạo-Vương thực là vị đề nhất anh hùng cứu quốc của nước ta, nên trải qua các triều, đền Kiếp-bạc vẫn là đền quốc tế, hàng năm đến ngày hội các quan tinh-đương phải đến chủ lễ, nhưng có lẽ gần đây lễ quốc tế mới bãi đi. Về dịp ngày hội Kiếp-bạc tưởng nên nhớ lại cuộc kháng chiến oanh liệt của dân Việt-nam với quân Nguyên và hồi hơn 600 năm về trước, doanh lịch sử về vang đó, ai là người Việt-nam lúc nhắc đến lại không phải lấy lòng tự hào cho nỗi giông và ngậm ngùi cho vận-mệnh và tương lai nước nhà.

Quân Nguyên của Hốt-lát-Liệt là một đội quân rất dũng mãnh đã thắng khắp từ Á sang Âu và vẫn nổi tiếng là một đội quân vô địch về hồi thế kỷ 13. Thế mà chính đội quân Mông cổ ghê gớm đó đã bị quân Việt-nam ta phá tan hai lần cả về thủy và lục-chiến. Ta nên biết đội quân sang đánh nước ta hồi đó chính do hoàng tử Thoát-Hoan làm Nguyên-soái và có những

vị danh tướng như То-Đô, Ô-mã-Nhĩ, Phan Tiếp, Tích Lê. Cuộc kháng-chiến của quân Việt-nam kéo dài đến ba năm mới kết-liệu. Trong những trận như trận Tây-kết, trận trên sông

hay là nơi tụ họp của bọn sinh nhai về tà ma, đông bóng

Bạch đằng và ở Vạn-kiếp hiện nay còn chép bằng chữ vàng trong lịch-sử, quân Việt-nam một nước nhỏ chỉ bằng một tỉnh Trung-quốc đã công phá quân Mông-cổ một mãnh giáp không còn, các đại-tướng đều tử trận hoặc bị bắt chỉ riêng Thoát-Hoan là có thể chui vào "ông đồng" do tàn quân khiêng chạy về nước được.

Quân Mông-cổ từng suốt đời chinh chiến chỉ thua to có hai lần: một lần sang đánh Nhật-bản và một lần sang xâm lấn nước ta. Thật là một sự về vang cho dân tộc Việt-nam. Việc đánh đuổi được quân Nguyên tuy một phần lớn là do sự đồng tâm, lòng ái quốc của cả dân Việt-nam hồi đó, vua tôi, quân tướng một lòng nên mới trừ được kẻ thù ghê gớm nhưng một phần lớn không nói ai cũng rõ, là nhờ ở chiến lược khôn khéo của vị Nguyên-soái cầm quân: được Trần Hưng-Đạo.

Một vị đề nhất anh hùng cứu quốc như thế đáng lẽ hàng năm kỷ niệm thì toàn quốc dân đều phải dự lễ, ngày giỗ của ngài phải là ngày kỷ niệm toàn quốc, trong khắp nước ai cũng đều phải tưởng nhớ đến. Ngày hội Kiếp-bạc ai đã đi xem cũng đều phải công nhận là không có một tinh cảnh quốc gia và không xứng đáng với lễ kỷ niệm một vị anh hùng. Vì lòng mà tín quá mạnh để nên mất cả lòng sùng bái anh hùng, nên đức Hưng-đạo-Vương một vị anh hùng cứu quốc

ngày nay trong óc phần đông người Việt-nam đi dự hội Kiếp-bạc đã thành một vị thần mà người ta cầu lên để bắt tà, bắt ma, để xin bùa chữa bệnh cho dân bà, trẻ con...

Hội đền Kiếp-bạc, trong con mắt người Nam là lượt ở khắp nơi kéo về dự hội chỉ là một ngôi đền thờ một vị thần linh ứng có thể trừ quỷ được những ác thần và tà-đạo như Phạm-Nhan thường quấy nhiễu sâu phụ. Hồi 100 người chèo đến 99 người không biết đến lịch sử Hưng-đạo-Vương. Tệ hơn thế nữa đền Kiếp-bạc hàng năm ngày hội lại là nơi tụ tập của bọn buôn thần bán thánh, sùng về tà ma và những cách chữa bệnh nguy hại bằng tán hương, nước thải, bùa ben, đầu hiệu.

Đến đền Kiếp-bạc và những đền, điện thờ đức thánh Trần khắp trong nước là ta thấy ngay cái quang cảnh

quái gở chỉ riêng ở xã-hội ta có, đó bọn đồng, cốt quàng xiên và bọn phù thủy chuyên bắt tà, ma gây ra để lừa dối công chúng.

Nói đến đức thánh Trần người ta chỉ biết là một vị linh-thần có thể trừ tà, ma và bảo vệ cho họ, người ta thờ đức Thánh Trần cũng như thờ một vị thành hoàng, không mấy ai kể đến cái công cứu quốc của vị anh hùng đó.

Trước đây mấy năm, một bạn đồng nghiệp đã có một ý kiến rất kỳ quặc bênh vực cho cái lễ cúng lễ quàng xiên và những cảnh bắt tà, ma ở đền Kiếp-bạc, cho rằng có như thế thì dân ta mới đi dự hội Kiếp-bạc và mới có người còn biết đến đức Trần Hưng-Đạo.

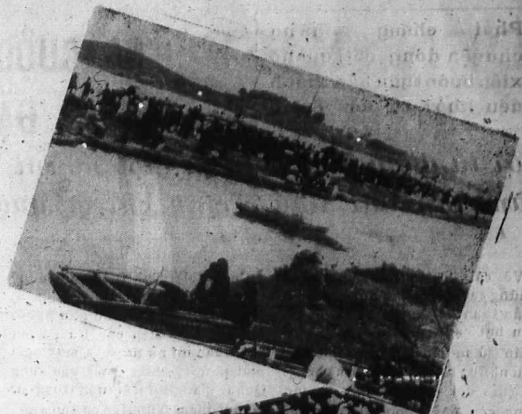
Theo ý chúng tôi kỷ-niệm, sùng bái anh hùng là để treo cao một tấm gương chói lọi cho mọi người vun xới cho lòng ái-quốc và nâng cao tinh thần quốc gia. Kỷ-niệm anh hùng mà lại để cho một bọn quỷ quyết lợi dụng làm việc buôn thần, bán thánh, lợi dụng sự ngu muội của quần chúng để nuôi lòng mê tín thì đã không ích gì mà lại có hại lộn.

Kỷ-niệm bằng cách đó thì không kỷ-niệm còn hơn.

T. B. C. N.

TRÊN BẠCH-ĐANG GIANG

Con công đệ tử đi lại trên sông đông đúc lạ thường. Ta chợt tưởng nhớ đến những ngày cũ mà Hưng-Đạo đại vương đã đánh đuổi quân Tàu trên dòng nước đục lờ này.



TRƯỚC ĐỀN KIẾP - BẠC

Hàng quả, hàng bánh chen chúc với người đi lễ bái. Hơi người, hơi đất, mùi hương hợp lại thành một mùi mà không bức ảnh nào chụp được và càng không bút nào tả nổi ra....

TRỪ TÀ

Các con bệnh đang lên đông trừ tà, đầu lắc lia lịa. Bệnh không biết có khỏi không... chỉ biết túi tiền của các ông cung vẫn 1 ngày 1 thêm nặng

Reportage Vũ-an-Ninh

Phải chăng những chuyện đồng cốt quàng xiên buồn thán bán thánh đều khởi từ đời Trịnh

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

NHỮNG CUỘC CHÈO THUYỀN CÁN CỦA ĐĂNG-TUYÊN-PHI

với lũ đồng-nam hay là một người đàn bà dâm-dăng làm tan nát nhà Trịnh chỉ vì quá mê đồng bóng !

Khảo cứu của SỞ-BẢO

Về cái tệ đồng bóng, chẳng những các «bô» đạo-dức phải thờ ngạ than dài cho là cái ung độc làm hại nạnh-phúc của gia-dinh, ngăn trở sự tiến-hóa của xã-hội, cả đến những người có cái óc «phong-nhiệm» đối với việc đời, đời lúc cũng còn phải ngửa gáy soi xét không đành nhắm mắt làm ngơ. Vì chúng đã lợi dụng thần thánh làm nhiều điều cần đồ bày bợ quá, nhất là sự dâm-dăng, đối với đạo-dức và pháp luật đều không thể nào dung thứ được.

Cái tệ ấy chẳng những bày giở mới này mớng đem chơi, kể ra nó cũng có một lịch-sử khá lâu rồi, nếu nhà dâ-sư xưa kia quả đã tổ mô nhất được một sử-liệu đúng trăm phần trăm thì Đặng Tuyên-Phi người vợ rất yêu quí của của Trịnh-Sâm trước đây hơn hai trăm năm có thể gọi là «tử-sư» đồng bóng.

«Sắc đẹp của đàn bà có thể làm cho nghiêng thành nghê ông nước» lời cổ-nhân nói quá không sai. Nhà Trịnh phò vua Lê, gây nên được một thế lực đặc biệt «phai đi phai lại» hơn hai trăm năm, bằng sự nên một bên có «phi» thượng, nay con Trần-Sâm chia bề dâm giới lẫn nhau, nhân đó người cona bị đồ súp, là cuộc biến loạn ở trong nước cũng từ đó mà lay lạn ra mãi. Các cụ làm sử, dựa nhau nói vì thế họ, vì thế kia, nhưng có lẽ chỉ của hai sau này mới là có chắc hơn cách đồng cốt:

At đưa «cái bâm» vào cung?

Chưa lần loc chết, nước lạng lung phèo!

Chẳng biết Thị-Huệ đẹp đến thế nào, các nhà làm sử cũng chỉ tả lại bằng mấy câu văn-sáo như người ta vẫn tả cái đẹp của trăm ngàn giai-nhân nữ tử xưa: mây ngai mất phương, như Hằng-ngà cùng Quảng-giang trần. Nhưng trong sự lại nói thêm Thị-Huệ có cặp «mị-nhân» khi cười khi nhìn, hiện ra nhiều tình-tử dâm ý. Mị-nhân mà các cụ nói đó tức là «cặp mắt lẳng» đó mà. Quả như thế thì trách nào chúa Trịnh lại chẳng mê chẳng say thì như điên đồ. Và thị lại thu hân được linh hồn của chúa Trịnh, nói gì, bảo gì mà chúa Trịnh chẳng phải nghe.

Chúa Trịnh-Sâm có một viên ngọc rút quí, gọi là dạ-minh-châu, đêm tối để trong buồng có ánh sáng lờ ra như thấp đèn, giá-trị tới hàng vạn. Vì quí như thế, nên chúa buộc luôn ở đầu khăn để lúc nào cũng được ngắm nhìn. Một hôm Thị-Huệ cầm chén, chúa vội bảo:

— Ấy chắt! Minh nên cầm nhẹ tay chớ, kéo lỗ ra sứt sẽ mất, thì không kiếm đâu được.

Thị-Huệ liếc cặp mắt lẳng, làm bộ hơn đời, ném ngay viên ngọc xuống đất rồi khốc bỏ lủ bà loa:

— Quí gì viên ngọc này, tôi sẽ vào Quảng-nam mua về hàng năm để đến lại chúa thượng chớ gì! Chúa thượng nỡ lòng nào coi của tôi hơn người!

Nói xong, vung văng đi vào ở trong một cung riêng, không tiếp kiến chúa nữa. Chúa phải bần độn đứng ngoài cửa, lựa lời để đánh mả, nàng mới lại chịu làm lành.

Chúa đã yếu, muốn cho nàng chóng sinh con giai, hằng ngày

cùng nàng ngự đến các đền miếu có tiếng linh ứng để cầu tự. Chẳng bao lâu, thị-Huệ sinh được con giai, đặt tên là Cán, chúa Trịnh rút yếu quí, giáng con cả là Trịnh-Khải làm con thứ, lập Cán lên làm thái-tử, và sách phong cho nàng làm Tuyên-phi.

Trịnh-Sâm lúc ấy dù say đắm Qui-phi, nhưng tuổi đã nhiều lại thường bị đau yếu luôn, theo lời ngự-y dặn cần phải xa nữ-sắc. Sự nàng phải xa mình buồn bã, nên truyền cho chàng được tự ý bày đủ các trò vui chơi ở cung riêng để tiêu-khí. Nàng lại lấy có sinh được thế-tử là do thần thánh phù hộ, lập một ngôi điện thờ rút trắng lệ ở trong cung, ngày đêm thờ cúng, tiền dâng tột kém bao nhiêu, Trịnh-Sâm cũng đều để cho nàng được vừa lòng. Từ khi có điện thờ ấy, ngày đêm bọn giai gái du-dăng tập-nập ra vào, làm nhiều điều rất ngang chương. Thái-phi mẹ đẻ Trịnh-Sâm mấy lần báo phải đề-phòng ngăn-cấm, nhưng Trịnh-Sâm cũng giả diếc làm ngơ. Rồi do bọn đồng cốt xử xiêm, Tuyên-phi lại tự xưng là Lê-hoa Thánh mẫu làm đám để báo hộ cho thế-tử sau này sẽ được nối nghiệp chúa lâu dài. «Thành mẫu» lại troan hảo muốn cho được «ngài» ở luôn dưới trần, để thế-tử được luôn luôn nấp bóng, phải kén chọn bốn năm tên đồng nam xinh xắn lạnh trai ngày đêm «quạt bầm» và «chèo thuyền» ngự. Trịnh-Sâm cũng y lời và sắc cho cung giám phải cung ứng đủ thứ. Cuộc chèo thuyền ngự của «Thành mẫu» cũng khác thường, không ở dưới nước, mà ở trên

giường. Thánh mẫu ngồi một cái ngai ở giữa, chung quanh có buộc những mái chèo sơn sơn, mấy tên đồng nam vừa rún rả chèo vừa cất tiếng hát:

Hồ khoan, Thánh mẫu hồi cung
Mây đưa gió dạt thuyền rồng lên cao.

Khoan hồi hồ khoan

Đàn đã ngọt, hát đã hay, bọn đồng nam lại chèo khéo, làm cho Thánh mẫu thích chí cười tình, ớn-én ban khen: «Vui quá nhỉ, thích quá nhỉ, các con tèo, tèo khéo nhỉ». Được khen, bọn đồng nam đều dạ ra, có khi làm huyền nào cả lên làm cho Trịnh-Sâm dù ốm yếu cũng phải to mồm xem, cao hứng lại xin được ghé ngồi vào thuyền ngự.

Chẳng bao lâu, Trịnh-Sâm chết, thế-tử Cán dù theo di mệnh đã được nối ngôi, nhưng còn bé dại, sợ không ai bênh vực cho mẹ hóa con côi để đối địch lại với đảng thế-tử Tống-tức Khải, Tuyên-phi bỏ nhiều tiền của riêng dụ nhiều người làm vây cánh, và thấy Huy-quận-công Hoàng-tổ-Lý có thế lực và quân quyền ở trong tay, sai người triệu vào cung cậy làm một người tâm phúc.

Huy-quận-ông diện mạo khôi-ngon, sức vóc khỏe mạnh, dù cá tính vẩn vơ, bản tâm cũng không muốn giúp mẹ con Đặng Tuyên-phi, nhưng cầu thân với thế-tử Khải không được, lại thấy Tuyên-phi thì lòng ý-trọng, bèn quyết ý ra sức giúp đỡ, giữ vững ngôi báu cho thế-tử Cán.

Chắc có người đã thế-lực giúp đỡ rồi, lại vì con được nối ngôi, mình được tôn phong làm Chính-cung thái-phi, Tuyên-phi thế đó lại càng tăng sinh, ngày đêm cho triệu bọn đồng cốt vào cung bày đàn cúng lễ, nói là vì ân của bà phước, cầu vãn, nhưng chỉ là cầu thủ dâm hát ăn chơi cho thỏa thích. Lại thời thường cho mời Huy-quận-công vào cung bàn việc, có khi suốt sáng mới ra. Sự đi lại mới tới ấy, khiến cho dư luận đem một mối ngờ, rồi đến đây đến khảo bay chơi ngủ hồ, lại diễn luôn sự



Trăm quan ít sáng, nhiều mờ
Đề cho Huy-quận vào sở chính-cung.

Muốn làm tiết cái dư luận không bay cho mình, Huy-quận nghĩ đến linh-quan treo những móc vì dao ở khắp các ngã đường, công chợ, và yết: «Kể nào còn nói nhảm sẽ cắt lưỡi móc mồm».

Huy-quận tuy ra oai lập nghiêm như thế, nhưng không sao dập tắt được những lời chỉ-nghị, vì sự ra vào tự do ở nơi cung-cấm, nhất là cách cử-chỉ quá suông-sã của Tuyên-phi trong những khi họp bàn công việc, dù chỉ có hai người cùng bàn nói. Tuyên-phi cũng rất tài ghê mặt, như muốn bỏ phăng cái lễ quân thần. Nhất là những khi lên đồng Thánh mẫu ngự thuyền chơi, trông thấy Huy-quận vào, Tuyên-phi lại nhí-nhảnh cười tình, đứng phắt lên đất tay Huy-quận, chẳng đợi kiểu bồng, gán quạ cho làm Nam-cực tiên ông, lại mới chèo cùng lên thuyền rồng bay chơi ngủ hồ, lại diễn luôn sự

tiếp cho biết ý Nam-cực tiên ông và Lê-hoa thánh mẫu vẫn luôn luôn sánh vai chơi thuyền.

Chính cung dù rộng lượng, nhưng lễ vua tôi cần phải giữ, Huy-quận chẳng dám nhận làm Nam-cực tiên ông. Công việc phò thác nghĩ đến lại giết mình, vội quay về phủ đường, hòng may mắn trở nên người đánh giặc như sấm vang, đem kiến binh sinh biến, tôn lập Trịnh-Khải lên làm chúa, Huy-quận vội vàng đem toàn quân thủ hạ ra đón đánh, nhưng thế kém sức cùng, bị kiến binh bắt được một bụng mới gan, ấu-chúa Trịnh-Cán bị bắt đem giam cầm một nơi. Còn Tuyên-phi giữa lúc đang cùng bọn đồng nam rún rẩy chèo thuyền cầu bầy lên giới, thì ầm ầm một lũ mặt quỷ đầu trâu xông vào quăng thông lạng vào đầu lúi tuột xuống đất, giải đến trình Dương-thái-phi để xét hỏi về cái tội đem nhận sắc làm mẹ hoặc tiên-vương, gây nên họa loạn. Một đêm tro troi, đã muộn miếng cũng khôn phàn. SỞ-BẢO

CỦA VŨ-BĂNG. Ảnh của VÕ AN NINH

Từ « Ông Hồng Hanoi », người đã xiên lình trong đám rước thành từ Đền lên Nam Tào đến Nguyễn văn H., một ông đồng già đã chán chuyện xiên lình ~~xa~~ làm nghề bán quán ở hội đền Kiếp Bạc. Những xiên lình và những chuyện na ná thế ở dưới mắt người Phương Tây.

Đến tận hơn mười giờ,
đám rước thánh mới cử
hành.

Thực ra, người ta đã sửa soạn từ lúc mặt trời chưa mọc. Cờ, lọng, kiệu, đèn, họ đã đặt đầu đày ở trước đền rồi, trên một bãi cỏ đã phạt trụi và ngập ngựa những bùn lầy và nước mưa úng lại từ đêm trước.

Mấy tiếng trông. Đám nước bắt đầu đi. Kệ và thành ngang lên, bốn nhạc công vờn cái tay để kéo nhai với hồ thì từ ở trong đền Kiếp âm thum, mở mặt những khói hương thỉnh thoảng lại để lộ vài ánh đèn ngong nần lung linh, mờ tỏ, một người đàn ông to lớn mặc quần xanh áo đỏ bắt lên một tiếng rồi nhảy xuống thêm như một cơn gió lốc và từ từ tiến lại phía cái kiệu rước đức thánh Trần.

Bao nhiêu người đứng
xem hội rất cả ra. Những

người trẻ tuổi ngơ ngác nhìn bằng một con mắt ngạc nhiên, còn những bà cụ già, những đàn bà con gái thì cúi đầu nhìn xuống đất một cách kính-cần vô



Người đã xiên linh hồn hội đền Kiếp vừa đây. Các bạn nhìn kỹ tất sẽ thấy cái xiên linh không... xiên gì cả.

cùng, miệng lẩm nhẩm
những câu khấn vái nặng
một lòng tin-nguỡng.

— Chạy cả sang một bên, không có lại chết oan, chết uổng bây giờ.

Đám rước bắt đầu đi từ từ. Những người nhà quê chấp hai tay lại vái theo sau kiệu ngài; họ thì thăm to nhỏ với nhau bình phẩm đám rước năm nay to và từ từ chen chúc nhau để đi theo đám rước.

Những cô gái quê nhỏ tuổi mặc áo đồ khiêng kiệu với một vẻ tự phụ ở cuối mày.

Những người nào vừa ghé
kiệu vào vai mà đã thấy
mỏi rồi, chép miệng như
lắm làm buồn cho sự vận
về không đáng có của
minh. Những trai làng khỏe
mạnh thì cảm cơ quạt và
thích thoảng lại cúi xuống
hình hai cái cánh tay gần
ch mà mất thì ngồi lên một
Đám nước qua mộ. Cái công
à gắng tay.

chẳng mạng nhện của mình mà mắt thì ngời lên một tia sáng như là hy-vọng. Đám rước qua một cái cổng chào kết bằng lá chuối và găng tây.

Đám rước đi vào phía
chợ.

Đám rước qua một
dãy hàng bán bình vôi,
lọ lộc bình, đồ sành, đồ
sứ và những hàng quán
dề người đi chầy tời vào
ăn tạm.

Thì tự nhiên, như ngựa
bí, một tiếng hé hé té
hé... kéo dài ra bằng nỗi
jên, rùng rợn ở giữa
đám rước và làm cho
mọi người xanh mặt.

Kiều quay đi một vòng
như bay.

Các cô gái xỏ cả tóc.
Các trai đình hết sức
vận nội-công để giữ trạ
tư cho đám rước.

Trong bàn, những người đi xem chạy tút tít. Một tiếng kêu bỗng nổi lên :

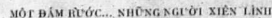
— Ông Đồng Hanoi !

Thì ra tiếng hé hé như ngựa hí kia là tiếng của ông đồng Hanoi vua kêu để truyền cho những người đứng xem nhường chỗ để ngài đi. Ngài đi như - ột người thất cỡ chưa chết vậy. Nhưng vạ ạo đồ xen lẫn với những cái ạo xanh ngai mặc ba pháp phốt; đại lượng nhiều điều tốt thành một cái hoa thì thỉnh thoảng lại xòe ra; ngài đi một đôi dép quai một dây những bản và ngài bước giết lùi như những người hèn-tử đi trước lính-sàng bộ vậy.

Người đàn ông trạc độ năm mươi tuổi đó có một màu da như đất sét. Cứ kể thì không có cái gì đáng cho mọi người chú ý cả, nhưng cái mặt thì, chao ôi, trông mới gớm ghiếc làm sao. Tôi đã si nhìn cái mặt ấy mà không giải nổi. Tôi xin thề không dám ngoa ngoắt một tí gì, chứ cái mặt ông đồng Hanoi của ta to



PAUL HEUZÉ
Một nhà thần
học người Pháp
đã thí nghiệm
xiên, lình
và phiến thuốc
khác như nắn
bắn chông,
rạch lược.



And photo

vừa bằng cái tráp tròn, nó méo mó, nó xiêu vẹo, nó kinh tởm quá đến nỗi có người mới thoạt nhìn thấy phải giật mình tự hỏi mình đứng trước một cái gì : quỷ xứ hay là người ngợm?

Cái mặt ấy có lúc xanh, lúc đỏ, chỗ 'im, chỗ vàng.
Bà tót ngược lên, nó đã có vẻ cái đầu lâu mà ta vẫn
thấy ở trong những bức hình chụp lúc bọn chân tay
Đề-tham bị xử-tri rồi, thế mà ở hai bên trái phải dường
như có hai cái trâm dài bằng cái cánh tay, đầu nhọn
hoắt, đâm suốt vào hai má! Chỗ thịt ở hai má người
đang ông ấy, vẩy, trông hết như bị véo và phồng lên;
màu tu tó đỏ và làm tim tím như hai cái quả bồng vẩy.

Thật rồi thế một cái liên hệ lớn gồm biết như một thành sản của các, nặng nề chúng ta cần, cần qua niềm! Những người yếu bóng và không dân nh... lại cả cảnh lương rừng rậm đó! Bởi vì người lính trông có vẻ bị để chịu, xuống ở dưới sức nặng của thành sản quá ghê tởm, tuy đã có hai người đi theo để đỡ nó; y dĩ mà như lật trời và một lúc về g... của người dân ông kể gần đó lại cảnh hành lang ra, lại cảnh tranh tranh ra, đến nơi cái lối thì rẽ ra ngoài hai cái môn đen sẫm như cũng không còn ánh... Mãi ra ra rất vào.

Mà cớ ra rất vào làm sao được? Nó không phải là cái lưới nữa, nhưng mà là một đống thất bại của các thí nghiệm qua rồi: cái hiện tượng nặng nề kia đã bị rách nát và đâm qua suốt má bên kia. Người dân ông quê ác mà muốn cho cái lưới choi đâm vào mình thêm phải nhũn lại lấy một quả cầu thép vào cái đầu nhọn của xiên lình, và cứ thế, cứ thế, bắn cứ gọt tay khoét một năm hương di ghê lắm từng bước như một người không biết dân đón là gì cả.

—Thực là một người quái gở.

Những người đi xem hội lễ lữ và người nào người này cũng có cái cảm giác đó thấy cho người đàn ông già gồm đã xiên linh hồn ấy.

Mà tôi, tôi cũng vậy.

II

Thưa ngài, chính ngài cũng có thể xiên linh được!

Chúng tôi vào một cái quán cơm tối đi lên Nam Tào. Người chủ quán, một ông già đầu bạc phơ, tên là Nguyễn-văn-H... đơn cho chúng tôi toàn thịt gà luộc rồi ngồi nhìn chúng tôi ăn mà hỏi:

— Thưa các ngài, các ngài còn ở lại xem hội hết đêm nay hay là về ngay bây giờ?

— Chúng tôi về ngay bởi vì xem chừng hội lấy gì làm thú lắm.

Một người trong bọn không chúng tôi, đứng xong một chén hạt mít rượu trắng, tiếp luôn:

— ... Chỉ trừ có cái ông xiên linh là làm cho chúng tôi chú ý một chút, còn ngoài giả thì hội cũng y như năm ngoài. Nói thì không phải bảo rằng mãi tận đến bây giờ chúng tôi mới được trông thấy một đám xiên linh như hôm nay đâu, nhưng thực quả, ông đồng hôm nay xiên linh đã làm cho chúng tôi chú ý hơn cả những đám khác, bởi vì ông ta xiên có vẻ ghê gớm quá, làm cho người mới non thanh phát rung mình sợ hãi.

Ông lão bán quán quay ra bán hàng cho khách mới hỏi lâu rồi quay lại chỗ chúng tôi mà trả lời:

— Nói về phép các ngài, nghĩ như vậy mà thôi, chứ xiên linh, đại phẩm thì ai cũng chỉ có thể cả, không khác nhau mấy tí. Các ngài bảo rằng ông đồng Hanoi hôm nay về xiên linh trông ghê gớm hơn những người thường. Xin phép các ngài cho tôi nói: tôi cũng đã được xem ông đồng Hanoi hôm nay rồi; nói về các ngài thì cho chứ, thực quả, tôi, tôi xiên linh hơn ai thì chẳng biết chứ phải hơn dứt ông đồng Hanoi. Không dám giấu các ngài, trước khi đi làm chủ quán ở đây, tôi đã làm ông đồng ở đền Kếp Bạc này chán ra rồi. Đừng nói cả một đời tôi bắt từ ở đền Gánh, đền Béo Lỵ, đền Sông để nổi tiếng làm gì, tôi ăn may của thành được thành thượng, nên chính những lúc

tiên ngài lên, tôi đã làm phép (xiên linh) ghê gớm hơn không bịp bợm...

— Xin lỗi, xiên linh mà bịp bợm? Hình như ông lão có ý muốn bảo ông đồng Hanoi xiên linh trong đám trước thành sáng nay đã đánh lừa con mắt những người chung quanh mình phải không? Hân đã dâng mưu kế để che mắt người phải không?

— Tôi không có ý nói hân thế! Các ông, còn ai mà che nổi mắt các ông? Nhưng tôi chắc rằng các ông đã không để ý nhìn thực rõ ràng xiên linh hôm nay, hay là các ông chỉ nhìn thông qua rồi thấy mặt mũi "hân" tởm quá nên bỏ đi, không xem nữa.

Sự thực, nếu các ông hôm nay chú ý một chút thì sẽ nhận ra rằng cái xiên linh nặng hai cân đó không xiên qua mà bấn ta, nhưng chỉ đi trượt qua bên mép và chui xuống dưới lưỡi mà thôi. Cái lưỡi số dĩ cơ công lên và thò ra ngoài, ấy chính bởi cái xiên linh nó làm cộm lên, và lại chính hân ta cũng muốn làm như thế nữa để cho nó «quần trọng» thêm một chút.

Thế rồi thì sao? Thế rồi thì cái xiên linh ấy cũng không xiên qua mà bấn kia đâu, thưa các ngài: nó lại chui qua suốt cái mép bên kia, và số dĩ người ta cầm một quả cau vào đầu nhọn của cái xiên linh chính là để che mắt những người ngoài vậy. Những khi có ai nhìn chăm chú vào mắt người xiên linh thì hân ta khẽ hé lên mấy tiếng rồi cầm nắm hương khoa lên

ở trước mặt, có khi lại chạy lên chạy xuống, và như thế, người đi theo dõi xiên linh cũng phải chạy theo kéo không có cái xiên linh rơi mất!

Có mấy người khách vào ăn hàng. Ông cụ chủ quán lại chạy ra lấy bia, lấy cơm và bánh tày. Một lát sau, ông cụ lại vào ngồi với chúng tôi, nhấp một tách rượu mà rằng:

— Xiên linh như thế, thì phải thôi. Bịp bợm ở trước mắt thánh, để lừa người trần như thế có ngày thì học mầu ra. Tôi, tôi không bao giờ làm thế! Hồi tôi còn ăn mầu của thánh, tôi xiên linh thực, nhưng tôi xiên những cái xiên linh bé hơn. Tuy vậy, to bé, cái xiên linh cũng như nhau cả mà thôi, mà tôi có thể nói chắc chắn với các ngài rằng tôi xiên linh như thế mà không lấy làm xấu hổ một chút nào bởi vì tôi không lừa dối ai. Buổi đầu tiên, tôi xin thú thực với các ngài, tôi



MỘT BỌN BUỒN THẦN BÀN THÁNH... LÀM VIỆC

Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường cũng hơi rờn rợn, nhưng rồi sau cũng quen đi, mỗi khi có hội hè kiểu cũ, tôi lại xiên linh mạnh bạo lắm mà không đau gì cả.

— Ông già nói lại. Nếu quả thực cái xiên linh đâm suốt qua mà thì làm sao lại không đau?

— Tôi không nói dối. Để tôi kể lại cả những cảm giác của tôi hôm xiên linh đầu tiên cho các ngài nghe tường tận:

Mở đầu, tôi vốn là một người đi bắt ta. Bắt ta mãi cũng chán, một hôm kia tôi có một cái ý tưởng là làm ta cho người ta bắt.

Các ngài đã xem bắt ta mãi rồi chứ gì? Ấy, chính thế, chúng tôi tưởng người ta đánh ở bên cạnh mình dữ lắm, dù mình không tin đến thế nào, ngồi một lúc đầu mình cũng phải đảo đi, hướng chỉ lại còn hương nếp mưng lung và chúng quanh mình người ta lại xúm lại mà quát tháo, mà... bắt nạt!

Vậy nói thế này các ngài cũng chớ cười — tôi ngồi một lúc thì lão đạo rồi tôi thấy tâm hồn tôi mù mịt đi, tôi thấy như mình nửa thức nửa ngủ bởi vì mắt tôi vẫn nhìn ra mọi người mọi vật, nhưng hình như có một thứ ánh sáng lạnh lẽo làm mờ nhòa tuyến của tôi, tôi không lấy gì làm khó chịu: trái lại, tôi thấy tinh thần được nhẹ nhàng, hình như trong cơn say thuốc phiện vậy. Tôi có cái cảm giác đợi chờ một cái gì, tôi bình như có linh tính báo trước sắp có một cái gì xảy ra đây... Ở chung quanh tiếng đàn sáo, tiếng hò hét đều qua đến nỗi về sau tôi thấy ở chung quanh êm-ả về cùng, thế rồi thì... thế rồi thì bao nhiêu những người, vật của nhà đều chìm cả vào trong bóng tối — duy chỉ có mấy cái trần nhà và vài cái chóp nón



MỘT GON TÀI...

vàng là rõ mà thôi... Và tôi nhìn thẳng vào trong đèn, mà một những quán hương.

Thì ở cái nền đèn sấm ở cái cửa bức bàn bên họ, một cơn mưa... một cái bóng trắng từ từ tiến lại phía tôi, đứng dừng lại một lát lâu... một cái mặt xanh xao một chòm râu đen trũi trũi, một mớ áo xanh áo đỏ như cáo cáo... một cái khăn đỏ như máu vậy... Và tôi cố mở mắt nhìn rồi thì thấy rõ ràng hai má người đàn ông kia có đến ba bốn cái xiên linh nhỏ xiên qua, hàng chày cái trâm đâm từ ở thái dương đâm xuống.

Chao ôi...

Tôi đứng dậy liền, tôi nhìn thực kỹ, tôi tưởng tượng như bị đóng xuống cái bức của tôi ngồi. Nhưng ngay lúc ấy thì người đàn ông mặt to bằng cái thùng kia nhợt hẳn đi, môi hãm mấp máy và hẳn bảo tôi rằng:

— Đờ khời! Mày cứ làm như tao xem...

Thì tôi làm như sợ gì? Tôi bèn gọi những người ở chung quanh đem một cái xiên linh hạng y như trên cho tôi. Tôi đưa qua lưỡi liềm mấy lượt cho thực trơn và — tôi hãy còn nhớ rõ như việc về một sự ra hồi này — tôi run sợ giờ thực mạnh, nhưng xiên...! Khế vào mà bên trái để cho chui vào trong miệng. Có lẽ nói là tôi gần như không có cảm giác gì. Tôi lại cầm luôn cái xiên linh ấy lựa chỗ mềm nhất, tôi xiên thông sang nốt má bên kia và thò cổ ăn mãi... cho cái xiên linh thò ra ngoài đến một gang tay. Tôi xin thú với các ngài là tôi không thấy đau đớn gì: lúc tôi xiên như thế, tôi thấy không đau đớn bằng bị dặt tay; da tôi chỉ hơi khó chịu một chút khi cái xiên linh bắt đầu đâm vào má. Tôi xiên linh như thế mà vẫn nói được như thường. Một lát sau, tôi rút xiên linh ra thì không có một giọt máu nào chảy theo. Tôi cầm gương soi thì chỉ thấy hai cái vết ở má mà thôi. Tôi vẫn không đau đớn gì cả và, nếu có ai bảo tôi xiên linh luôn lúc ấy thì tôi cũng cứ có thể can-đảm mà làm lại.

Ông lão chủ quán nói thế xong, làm nổi cái rưng và nói với chúng tôi rằng:

— Ấy, cái nghề thế, các ông! Đứng ngoài mà trông thì tưởng là ghê gớm về cùng, nhưng chính xiên linh, đối với tôi, thì chỉ là một trò đùa như trò chơi trò đùa khẻ.

Sau lần ấy, tôi lấy làm giận những người xiên linh trước kia đã làm cho tôi nhiều phen nghĩ thầm rằng đó là một việc quan hệ có thể chết người như chơi được.

III

Nhân chuyện xiên linh, ta cũng nên nói đến vai chuyện khác cũng na ná thế ở An - độ và ở phương Tây của bọn Fakir, phù - thủy

Câu chuyện của ông Nguyễn văn H... thực là một tài liệu vô giá với chúng tôi.

Những cảm giác thực thà của ông lúc xiên linh đã tả rõ cả rồi, bây giờ thiết tưởng ta lấy những tài

liệu và xiên lình của Ái-Đô) vì Tây-phương ra xoi thêm về «ca» ấy tưởng cũng không phải là vô ích vậy.

Thực thế, cái lối xiên lình, cái lối lấy những cái rừng rợn ra để bịp bợm những người mê-tin đó, không phải chỉ ở nước ta mới có, nhưng từ mấy trăm năm nay rồi ở Ấn Độ người ta vẫn thực hành luôn, mà những người mang ra thực đó chính là bọn Fakir phủ thủy. Bọn Fakir chắc hẳn đọc đã nghe thấy nói tới nhiều lần rồi, nhất là từ khi các báo hằng ngày ở đây, trong mục «Tin tức Năm Châu» nói đến Uhu, biệt hiệu là «Cái dóm lửa» gây lên ở đất Ấn-Độ cái phong trào bài Anh - Phái phải, Uhu đó chính là một trong trăm nghìn phủ thủy Ái-Đô vậy. Bọn này, theo như ở các sách Âu-Tây thuật lại, thì còn làm hàng vạn thứ trò rừng rợn hơn nhiều. Họ chia ra hai hạng: hạng phủ thủy thực và hạng phủ thủy giả. Bọn thực xiên lình ghur com bữa, mà không những xiên một cái xiên lình mà thôi, nhưng có hàng mười mười hai cái và xiên suốt qua cả cổ họng là khác nữa. Thấy lạ, một giáo sư thối miến ở Pháp là Paul Heuzé liền đề tâm khảo cứu rồi một hôm mời nhiều vị bác học có danh, đến xem mình bắt trước, bọn phủ thủy kia. Paul Heuzé cũng lấy xiên lình đâm qua má thì quai cũng như Ng vắn H... đã nói với chúng tôi, Paul Heuzé không thấy đau đớn gì cả, kể cả những cái xiên lình đâm qua cổ họng và đâm qua cằm! Theo lời Paul Heuzé nói thì những chỗ ấy và cả khuỷu tay và cánh tay nữa đều là những chỗ ít biết đau.

Đó là lối của nhà thời miến học phương Tây. Thực ra, ở Ấn-Độ, thì những bọn phủ thủy thực có thể xiên lình bất cứ chỗ nào trong người. Theo như những bức ảnh đã chụp được và in ở các sách khoa học thần bí của Tây phương thì có người phủ thủy Ấn Độ xiên lình ở khắp người và có thể cứ ngồi tĩnh tọa như thế hàng năm. Nếu không muốn đâm xiên lình thì họ dùng kim, những cái kim dài thực nhọn. Chính mắt tôi viết bài này đã được một vị khách mời người dân bả có đồng tâm thể ở đây, nhưng có kém đôi chút bởi vì không dám. Kim được khắp người.

Người dân bả ấy nguyên là một người đạo hát tông lương, lấy chồng đến 18, 19 năm rồi mà không có một mụn con nào cả. Bà ta bên kia cũng lẽ bái, nay đến họ mai phủ kim rồi không hiểu làm sao, một buổi sáng kia gặp tôi, bà ta cứ mọp đi và luôn luôn giơ tay lên trán oán sủa ở thái dương và hai mí mắt. Tôi hỏi thì bà cười tay tôi để vào hai mí mắt bà; thì ra dưới làn da mặt của bà có đến trăm nghìn cái kim cái đầu lùn ở bên trong, lấy tay sờ vào thì thấy, mà nặn thì nó thối đầu ra, còn thì bình thường, người dân bả ấy không có gì là khác người cả — mà lại béo tốt, vui tươi là khác!

Ở Ấn Độ, những hạng người có cái tài lạ lùng như thế ít nhiều, những tông bảo của Gandhi coi thường lắm.

Trong những bọn phủ thủy thực, người ta còn thấy những trò lạ hơn nhiều: đại khái như dựng ngược người lên, đầu đâm xuống đất rồi lấy đất lấp đi hàng

năm mà không chết; quanh năm chỉ cỡi trên má ăn một hạt vừng; dâng vào giá vó ở trên sa mạc...

Tôi chưa có dịp nói tới những phép «phong thần, kiếm hiệp» ấy bây giờ, nhưng cứ riêng ý tôi, thì gần gống lối xiên lình và đâm kim vào người ta, ở Ấn Độ còn có một thứ trò cũng na ná như thế: ấy là cái lối nằm bần chổng.

Paul Heuzé cũng đã bắt trước làm cái lối này rồi và kết quả thì miến lăm. Ông mời hết thầy bạn hữu và viên bác sĩ Damianos Yves đến làm chứng thì viên bác sĩ chứng nhận cho Paul Heuzé rằng quả ông ta có cỡi trên nằm lên một cái giường đồng toàn định 10 phần trông lên trời thực và xong cuộc thí nghiệm ấy Paul Heuzé không đau đớn, không sụt sùi gì, chỉ duy có vài chỗ đỏ bần lên mà thôi.

Tôi sẽ không nói đến cái phép của bọn phủ thủy Ấn Độ làm cho một cái đĩa bé dần dần đi rồi mất hẳn. Tôi sẽ không nói đến cái thuật tung dây lên trời rồi làm phép cho cái dây cứ lơ lửng ở không trung, người phủ thủy treo lên cái dây ấy kỳ cho đến lúc mọi người không trông thấy. Tôi sẽ không nói đến cả cái tài làm cho một cái cây bị bọn phủ thủy niệm chú mà cao vồng lên trông thấy. Bởi vì, mỗi cái đó, những nhà thần học Phương Tây — như Paul Heuzé là một — đều có giảng giải tường tận về những sự bịp bợm của bọn phủ thủy Ấn Độ cả, mà phạm vi bài này không thể để cho tôi nói hết.

Claude Farrère ở Hàn-lâm viện nước Pháp đã nói rằng: «Một đời tôi tôi chưa thấy phủ thủy bao giờ, dù thực hay là giả. Là một kẻ giang hồ nay đó mai đây, tôi cho rằng một cái phép lạ mà tôi được chứng kiến ở Bombay không khác cái tài của bọn làm xiếc đánh lừa mắt người đi xem ở thành phố Paris vậy».

Kipling, một đại danh-sĩ của Anh-cát-lợi là về những sự bịp bợm của bọn phủ thủy trong truyện «Ở nhà Suddhoo» (1) đã viết rằng:

«Sau khi đã làm cái trò mới lạ ấy xong rồi, y ngừng đầu thật cao lên và tia lửa ở hai lỗ mũi y ra.

Nhưng tôi, tôi biết cái lừa ấy lại sao mà có; tôi xét tới rất có thể làm được nên tôi gèn dơ làm».

Trừ những lối xiên lình, nằm bần trông, gài kim vào thịt của bọn phủ thủy ở Ấn Độ, ta còn thấy cái trò này cũng thường có ở trong bọn người buôn thần bán thánh của ta: là nhai cóc, bít đĩa và nuốt lươn sống, cóc sống và ech sống, có khi ăn đất ăn sỏi và ăn đá nữa.

Về sự ăn đồ sủ và đồ thủy tinh

Đã lâu lắm, ở Đông Phương cũng như ở Đông Phương, người ta vẫn cứ tưởng rằng thủy tinh và đồ xù là những thứ thuốc độc có thể làm hại những cơ quan tiêu hóa. Chính cả Maupassant cũng tin như thế thì phải, bởi vì tôi nhớ có đọc của Maupassant một truyện một người dân bả muốn hại em vì em chim tranh tình nhân của mình đến

nghe thầy lình vào bình để cho em ăn cho chết. Hevin, Mabon, Fodéré, Crantz, Plenck, Le Clère và nhiều nhà bác học khác cũng nhận rằng thủy tinh đem nghiền nhỏ có thể dùng làm thuốc trừ chuột rất nhiệm màu. Nhưng Paul Heuzé và Franck đã thí nghiệm nhai thủy tinh rồi: sự thực, thủy tinh cũng như đồ sành đồ sứ nhai ở trong miệng rồi nuốt vào trong dạ dày không có gì là nguy hiểm cả. Chausser cũng nhận cái nói ấy là đúng và thật chuyện rằng có một thiếu phụ kia, chẳng là phủ thủy gì ráo, một hôm tuyệt vọng về chuyện tình duyên đã nhai một cái cốc thủy tinh chủ ý là tự tử: những mảnh cốc vỡ đã đi qua ống thực quản và dạ dày và chẳng gây ra một biến chứng gì cả vì người dân bả ấy vẫn sống như thường vậy. Người ta đã thử cho súc vật ăn đồ

con vật ấy đều không việc sinh và thủy tinh: những gì kể. Luôn ba ngày 1 đến 4, 10, 11 Octobre 1808, con mèo của M. Le Sauvage có thể ăn tới 30 lượng thủy tinh: người ta mở bụng con mèo đó để xem xét dạ dày và ruột của nó thì thấy chẳng làm sao hết. Năm sáu con chó đem thí nghiệm thì kết quả cũng thế và có rất nhiều vị bác sĩ: Godefroi, Nicolas, Raisin, Samfréne, Duimeil, Laémec, Dupuytren, Delaroche đều có chứng kiến.

Ấn lươn, ăn ech,

ăn cóc

Thường thường những

sinh phủ thủy Ấn Độ bị

mất người ta chứ thực

không ăn rắn rất có

nhai nhưng đôi khi cũng có nhiều người phủ

thủy (thực giống Aissouss, ăn lươn ăn ech sống.

Thế đó ra làm sao? Theo lời Robert-Houdin và Paul

Heuzé thì đó chỉ là một cái thói quen ở trong

sự ăn uống mà thôi, chứ không có gì là khác. Paul

Heuzé kể ra một thí dụ tên Jean de Paris ăn ở trước

một mọi người những thứ còn ghê tởm hơn nữa.

Riêng kể viết bài này thì rất có thể kể một thí dụ ghê

hơn thế. Ai ai ở Thanh-hóa lâu ngày tất cũng đã biết

một con quái vật là thằng Khởi, bạn thân của Ông

Phạm văn Lược, quanh năm ngày tháng chỉ cỡi trâu,

uống nước cống, ăn cóc, nhai sống và gà chết. Truyện

«Nỗi thương tâm của một tên dân Hồi» do Chân Phong

viết và xuất bản mấy năm trước đây có nói rõ về

việc ấy.

Lấy lửa đốt mắt

Bọn phủ thủy ta lại còn cái lối này cũng có ở bọn phủ thủy Ấn Độ: là lấy lửa đốt mắt và đốt tay. Người phủ thủy cầm một cái mỗi lửa đi vào khắp mặt và hai cánh tay, ở cổ và có khi cả vào mồm. Lửa cháy bùng bùng lên một lúc rồi... tất dần dần đi.

Ở các ngày hội tinh lý ở Pháp, người ta cũng vẫn thường «chơi» thế. Thực là một cái trò trẻ. Ở đây lửa ấy chỉ là lửa rơm hóa thành, còn ở Pháp thì trước khi đưa lửa lên tay lên mặt, người ta xoa một thứ thuốc nước có phen chưa mà những nhà bác học thuốc khoa học huyền bí như nhà Caroly có bán!

Cứ kể về những «phép màu» của bọn phủ thủy Ấn Độ thì còn nhiều: nào là đâm chân không lên những mũi dao nhọn, nào là đâm mắt bằng dao sỏi, nhưng đại khái, phần nhiều đều là bịp bợm cả cũng như ở xứ ta vậy.

Day có điều này ta cũng nên biết là: bất cứ ở nước nào cũng vậy, trong bọn phủ thủy giả thế nào cũng có phủ thủy thực — cái bọn người có một lòng tin mãnh liệt không bao giờ lờ người ta bằng những chuyện ngông cuồng như thế! Những hạng phủ thủy thực ở Ấn Độ khi xét mình đã đến cùng cực của tài nghệ rồi thì tự tử. Người ta kể chuyện rằng có một người phủ thủy thực kia xông vào lửa đỏ ở Naja đi và lấy hai cái lưỡi kim bấm vào cổ cho chết, sau khi đã đập đầu vào sắt.

Paul Heuzé nói rằng:

«Chính thế! Sao lại không tin được có những

người phi phạm như thế?»

Riêng ở nước ta thì tôi thấy rằng bọn phủ thủy chẳng bao giờ lại làm như thế cả nhưng hầu hết chỉ phẫn người để lấy tiền thôi, hoặc giả những trò bịp bợm ra cho nhiều để lợi lạc những người mê tin.

Cho nên nhiều khi chính những người mê tin chưa bị «hồng thần kinh» thì chính họ, họ đã bị tôi rồi — «oi cả thần kinh mà tôi cả tính mệnh nữa như những đứa con cháu mà tôi tạm trích một ít ở trên những báo hàng ngày ở đây:

— Ở Ninh-Bình, Phạm Thị Ngọc, 22 tuổi quán làng Cưng quế, tổng Thanh Quyết huyện Gia-viên vốn có

(Xem tiếp trang 16)



VÀ MỘT CON TÀ KHÁC...

(1) Simple conte des collines.

GIANG ĐÔNG QUAN GIAM SAT

của NGUYỄN TUÂN
Tranh vẽ của NGUYỄN - HUỖN

Người tôi bây giờ xấu lắm rồi. Cả đến cái giọng cũng kém. Còn ăn được nhau chỉ có một vài ngón đàn. Nghĩa là cũng chẳng hơn gì ai. Chứ ai đây tôi muốn chỉ những người đồng nghiệp của tôi. Tôi nói rằng cả một đời về vang của tôi - tôi, một anh cung vãn trước đẹp giai, đẹp giọng hát - giờ vãn còn tài giỏi ở một vài điệu đàn ngọt, nhưng cũng không dám lấy đó làm chắc chắn cho sự mưu sinh, làm đảm bảo cho những ngày còn lại với sự lo hồ hắc, bởi vì đến cái môn đàn châu vãn tôi hồ như ai cũng đàn hay hết cả, cũng đàn được hết cả. Cái tài đánh đàn của một kép cung vãn hình như không có chia cao thấp, non già như là bên đàn đàn đây hát ở đào chăng hạn.

Nói đến cái đàn nguyệt châu vãn trước bệ thờ các Phật Mẫu có những chiếc nón quai giấy mã lông thông cùng treo ra với những đôi hai hoa cách phượng, có những ngai bạc xa, hoàng và tôn khúc châu bên linh vị thì mình chơ thẹn họ thấy đều đã trông thấy trước mặt mình một cây đàn cầm độc ngự cư dân lên, người cung vãn hôm mà học ra và cả với những tiếng tơ phành, phành phành.

Vậy ở một người cung vãn, cái tai nắn phm so galaxy không là đáng kể.

Đang cho người ta chú ý là cái giọng hát của mình làm thế nào mà nó trong như rớt cong được cầu vồng châu vãn tại người gần mình. Trong các làn hát, hơi nạt, điệu hát, có lẽ hát châu vãn là khó nhất, vì nó ít có những hơi điệu, giọng mềm như là bên chơ, tuông, á, dáo, trong quán, vãn vãn: Len xuống và nguyên giọng không khéo, để bị đám ngang và giọng thanh ra nó cùng lại.

Ngày trước, giọng tôi còn tươi gọn, tôi sống rất phong lưu, quanh năm, ngoài những lúc phải ôm đàn mà hát hát, là tha hồ mà đánh tổ tôm, góp có khi hai ba chục một họ. Một cái nghề tiền, một cái tuần được vãn nhàn, có đúng!

Tất cả con cái nhà thành thời ấy đều chuộng đến tôi. Những gia đồng có những người đàn bà trang như ngời hàn các đêm phủ thì không kể; chứ còn như các bà có ý đã sẵn lòng với hôm khấn châu so ngự bằng tổ thọt với những thế bài bằng vàng thật.

thì đều có triệu đến Trường Bùng này cả. Họ tranh nhau mà mời tôi đi đàn, nhiều khi phải đi theo các bà, các cô ấy đến những nơi đến cũng những cái phủ lại vào tận giữa rừng, hẻo lánh quá, đi có mỗi hàng mấy ngày đường, bỏ cô, thầy cô, làm lúc tay không được cũng cầm một chiếc nhưng được ăn cũng lắm với các cô, các bà ấy, lúc cũng thừa buê thành, cũng thú đạo dề. Cái tên Trường Bùng bởi ấy chừng có như là một cái đàn đất tiền chỉ có đám phụ nữ phá của thì mới sẵn lòng. Chưa có người đàn bà hầu bóng nào mà dám ném que nhang thượng tiên cho tôi, dưới ba hào một thế nhang. Cái giá ba hào một thế nhang thường đã thành một ước lệ. Nhiều khi tôi vừa đàn vừa cười thầm, mỗi lúc cô bà nào đã tiết kiệm mà vẫn cứ muốn làm ra mặt hoang, cũng ném thế nhang thượng, nhưng độ vài que nhang nguyên vẹn, thì lại thêm vào một số rất nhiều que hương bẻ đôi. Lúc tan cuộc hầu bóng, Bùng tôi trình hương mà lĩnh thưởng; và chỗ que nhang bẻ đôi, thì cứ tại cái bẻ gãy tình làm một thế ăn ba hào.

Cái hồi ấy, quanh năm thời thì hết tháng tám gió chua thì lại đến tháng ba gió mế, hết tháng sáu hội Gai thì lại đến tháng hai hội Mía. Rồi ngày via đức Mẫu này, rồi ngày dân đức Thánh nọ. Tôi cứ đi một chiếc nón dù chớp chập của hoa vàng, quai lụa, trong áo cánh lụa, ngoài áo sa tây khuy ngọc thạch, ai gọi đến đâu là xách cây đàn khảm sa cứ đi theo đến đấy. Thành thế thì quen rất nhiều bà hầu bóng. Và các bà ấy nhàn mặt tôi đến nỗi nhiều khi bị xong thành mẩu, các bà ấy còn bông phồng với tôi nữa. Ở có nhiều người ăn nói có duyên và năng nện đạo dề. Nó cũng là cái tật của người hay hầu bóng các ông Hoàng ngũ ngũ, là lời hay sao ấy. Họ công con ở miệng, họ lại công con ở mấy ngón tay cầm một điệu thuốc tổ sáo kèn vờ huê số, huê ngàn. Nhiều bà lại còn thích cung vãn nhện mình một cách vụng dại nữa, càng ngờ nghệch bao nhiêu thì các bà ấy càng ưa bấy nhiêu.

Trường đàn một người cung vãn như Trường Bùng tôi mà nhện một bà có tình đồng bóng thì không ai có kỹ tôi mà tôi cũng cứ đôi cười lên đàn ra như nó. Chiều nhện một bà hầu bóng lúc bà ta lên giá

đồng ông Hoàng Bầy ăn thuốc phiện và chim gái, nói và cười hé hé và dâng bồng, đã là một sự khó trăn được. Đến như chiều nhện được bà ta lúc bà ta đã giải đồng rồi, lại càng khó quá.

Vậy mà tôi đã ra tâm mà chiêu một bà hầu bóng, suốt một năm ấy, đến phủ nào có khóa hội là tôi đều kê kê bên cạnh bà để đàn liên thông, hát châu một cách liêm miên và lúc «ngài» và đồng xong và «ngài» thàng rồi, thì tôi lại ton hót bà ta nhiều câu thơ trên cái phủ riêng lập ở nhà bà, bà ta buộc tôi phải nhận lấy những đặc ân cuối cùng (!) của bà

Kiểm - duyệt bô

Tên bà ta là bà Chánh K. Trước bà lấy một «quan Bosa», nên mới thành ra cái tên Chánh K; nhưng vì tiếng K là chữ tây khó đọc nên mọi người đều gọi gọn thơn lơn là bà Chánh. Chả cần phải khai thêm tên, cứ gọi là bà Chánh không thời thì cái làng đồng bóng ở đây cũng hiểu là ai rồi. Đến phủ nào mà bà Chánh chả đã cúng một số tiền lớn.

Bà là người xấu lắm, khó gần như xác mắm. Răng vầu, mặt đỏ, mũi tẹt trũng xuống, tóc đã ngắn mà lại cứ dúi để mãi cái đuôi gà. Chỉ được cái bà Chánh lúc lên đồng thì đẹp đẹp ai bi. Tôi đàn hầu Thánh cũng đã nhiều, nhưng chưa thấy người nào hầu bóng có đáng đến như bà ta. Mười ngón tay bà ta đẹp như mười cái tháp bùa. Cổ chân bà ta tròn. Ngón chân dài và không hở kẽ. Gan bàn chân dày mà không vướng. Với con người kém sắc và kém duyên ấy, hình như trời ban riêng cho đôi bàn tay và đôi bàn chân ấy để mà lên đồng, để mà múa và nhảy và phở khéo.

Tôi nói rằng lúc bà Chánh lên đồng thì bà đẹp vô cùng. Cái thân hình gầy dẹt ấy đã có áo ngự rộng che kín. Cái mặt đỏ và cái bộ răng vầu ấy đã có khăn châu phủ kín. Tổ lư đã đắp điểm cho những khuyết điểm trên người một người đàn bà lưng tuổi. Cứ kể vua Mẫu cho để cho bà Chánh làm người thì năm nay bà cũng... cũng phải đến bốn năm, bốn mươi sáu gì đó. Thành ra lúc bà hầu bóng, bà chỉ phải phở trăn ra hai cái tay ngón non măng và đôi bàn chân gót đỏ như son và tròn như gót người phong lưu và dái các.

Bà vốn mình cao số nặng, Vua Mẫu bắt ra làm linh từ đã lâu lắm. Trước khi đội bát nhang, bà đã tìm lên ngàn xin làm bà hộ ở một ngôi chùa trên vùng núi Quảng Yên. Nhưng rồi bà lại không ở chùa cho trọn được mà quết là ăn nhai Phật. Phật chế bô thì bà có Mẫu thương. Bà bên làm con cái Thánh. Ngoài những kỳ đi trừ các hội, tháng tháng ngày tuần, bà đều có hầu bóng ở điện riêng lập ở nhà. Rằm, mồng một nào, tôi cũng phải tới đấy để hát châu vãn. Bà trả tiền đàn cho tôi theo lương tháng, tính theo tháng ta, cứ mùng một thì lư lương.

Nhiều hôm bà lại chơ cung vãn uống sâm-banh nữa. Nhiều bà bạn bà Chánh, hay ngồi dâng đũa đưa ông nhỏ, chén nước, phiên gương và thau quần áo cho đồng lúc hết mỗi giá, đều nhắm nháy và đưa mắt cho tôi một cách gian xảo là. Thậm chí có bà còn bỏ nhủ vào tai tôi rằng bà Chánh mới tôi và xin tôi tôi nên lui dưng và làm dụng những thiện tâm đó đi. Thỉnh thoảng bà Chánh lại còn dắt tôi đi ăn cơm cao lâu nữa và bày đưa cho tôi những tặng phẩm đắt tiền. Bít tất phin tây hàng tây, rét đó có bun-o-oe, nực thì hàng tơ. (Bây nay, đôi bít tất ba-giê trở dòn rách tôi đang đi đây là vật còn sót lại của hồi ấy). Cái nhĩa quả tim một đồng cân vàng tôi đeo ở tay, nguyên là của Hội Đồng thành thị châu vãn năm Tý ở đến Côn Lĩnh (?) ban giải thưởng cho, bà bắt tôi cắt đi, chế rằng tôi vàng quá. Bà đánh cho tôi một chiếc nhẫn ba đồng cân. Bà bảo có tôi khỏe, lực bầm, trong nó mới khỏe...

...Đêm hôm ấy, bà Chánh hầu bóng lâu quá, như cái lối quen của bà. Chả giá đồng nào bà bỏ. Các thứ giá đồng các ông Hoàng, bà lên không sót một giá nào, từ ông Hoàng Cả, cho đến ông Hoàng Bò, Hoàng Bầy, nghĩa là có bao nhiêu ông Hoàng thì bà hầu hết. Hết mỗi giá, tôi lại kéo rê giọng ra: «Xe giá... hồi loạ...». Bà Chánh hết làm ông Hoàng bốn chim, rồi đến ông Hoàng đi ngựa rồi đến Chín Giếng bời thuyền rồi. Đêm đã khuya lắm rồi, Các bà hầu bóng cứ mỗi gương bạc, lược bạc, ống nhổ bạc, cũng đã mỗi một lần. Vậy mà mỗi lần con đồng bị hành, dấm ngực thắm thục, họ đều cứ phải kêu nhau nhau: «Tân có, có đẹp cần nhện... Tân có, người trăn mại thật...». Bà Chánh lại cười thề thề, mua que hương, nuốt lửa hương như thầy phủ thủy phần sai nhà.





XIÊN LINH

(Tiếp theo trang 13)

linh đồng bóng nên nhiều phen muốn ra oai, một hôm nhảy lên bàn bói để phân phôi phân kia và thường khi vắn còi đầy lưng thất cổ. Hôm 15 Sep'tembre, thị cũng thất cổ như mọi bận thì mặt mũi tím đến gần mọi người chạy lại cứu thị muộn quá, thị đã ngệt hơi chết từ bao giờ rồi.

Ở Biên hòa, chủ Lê Văn H... ở làng B nh phước là người có óc mê tin. Tháng vừa rồi, con gái chú là Thị Bầy 18 tuổi bỗng mang bệnh trầm trọng. Chú H... nghĩ rằng con mình bị « kẻ khuất mặt » phá nên rước thầy đến cúng. Vào 7 giờ đêm 2-9-40, lễ cúng bày ra, sau một lúc pháp sư hô hét, người ngồi đồng tên là Tiết 40 tuổi, nhảy lai bàn bói chụp con dao phay giờ lên và dùng làm phép, hơi mưa một chớp, đoạn phanh bụng ra đưa thẳng cạnh má chặt mạnh: một chùm ruột lòi ra, máu phun lên như vói nước, và đem xuống đến nhà thương Chợ-rẫy thì anh ta bất tỉnh.

Ở Phá-thọ, khắp làng Cỏ-trà thuộc huyện Cẩm-khê, mấy hôm trước đi đến đâu cũng thấy người ta nói chuyện một đề từ đức Thánh Trần bị thành quả phạt làm chết.

(Xem tiếp trang 26)

Rồi bà Chánh lên ngay một giá đồng quan Giám Sát. Giá đồng này dữ dội lắm. Người nào nặng cân thì mới hầu đến quan Giám Sát. Trong con đồng búi tóc ngược lên, mặt đỏ dữ như chín vì rượu, thất lưng điều thất lấy bụng con, mỗi người hầu bồng cùm một đầu ghì thất mạnh lại như lúc liếm phải buộc bụng tử thi, trông sợ lắm. Bà Chánh nhảy hét vang cả điếm. Bà nhảy mãi. Nhảy chồm chồm trên tiếng đồng hồ, cứ như là đánh ghen vớ, Thánh.

Không hiểu tại sao mấy bà hầu bỗng dưng ấy lại bỏ về cả, bỏ bà Chánh nhảy một mình trên chiếu hoa. Trước khi ra về, các bà ấy hình như có nhảy tới thì phải. Tôi cứ việc đàn. Dịp đàn lúc này mau lắm. Đêm ấy tôi lại không đem người phụ cung vắn đi theo để gõ nhịp, thành ra đàn một hơn mọi ngày.

Đến nửa trên dịp nhiều nơi tất dần vì thiếu người nổi sập. Tôi bận với đàn, bất khó cả họng mà cũng không có ai rót cho chén nước. Tôi chỉ mong cho bà Chánh chóng thảnh. Tôi đang lìm lìm. Bỗng bà Chánh hét lên, con đồng giải đồng và lăn vào người tôi. Cái cần đàn gãy đánh rúc. Tôi sắp đỡ bà Chánh dậy, thì bà đã đè rún tôi xuống, miệng bà tìm miệng tôi... Lúc ấy tôi chỉ nghĩ thấy mùi kết của khói nến,

lẫn với mùi nhang và mùi huệ ngát. Tôi không hiểu tại sao lúc ấy tôi không chạy và chỉ nằm yên trước cái bề gạch lạnh, đến tai vẳng tiếng bà Chánh bèn hèn: « Có bạn tôi cho, có bạn loan cho, có bạn phước cho Trương Bàng nhé! ». Bà cười sáng sặc lên rồi bà thiếp đi. Tôi lên ra về, sau khi đã lấy vuốt khăn châu lùa bạch đắp phủ lên một cái mặt rồi và một bó ráng vầu vầu rồi đi ngủ mãi vào một tối. Từ đó tôi kinh tởm, không lại vãng đến nhà bà nữa; bà Chánh ấy hơn tôi đến tám, chín tuổi.



NGUYỄN TUÂN

Buôn Thân Bán Thánh

của THIÊN-TƯỚNG
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN

Báo hàng ngày vừa đây có đăng tin sau này:

« Mấy hôm nay con chiến « bốn-đạo » xứ Trung-đông thuộc huyện Yên-tĩnh Nam-định giáp giới Ninh-bình bán tán rất xôn xao về một người đàn bà xuân xanh da ngoại ngũ tuần mà vắn còn diêm phần tổ son, ăn mặc long-lẫy đi ô-tô, nhà cửa sang, cùng với một người đàn ông mặc quốc-phục, khăn lượt áo sa và một thiếu-phụ cũng ăn mặc ra vẻ quí-phái. vào thăm cụ xứ Trung-đông. Họ xưng là « Thánh sống », mới xuất hiện để đi cứu nhân độ thế, chuyên chữa bệnh nhân bằng nước phép. « Thánh » chữa bệnh làm phước không lấy tiền, nhưng phải thành tâm đưa ít... tiền để « Thánh » xin lễ cầu cho các linh hồn ở hỏa ngục được siêu sinh tịnh độ thì chỉ trong giây phút tên đầu nặng đến đầu cũng kloài. Mụ ta khoe đã chữa trong một phút phát khỏi nguy bệnh rức óc kinh-niên cho một ông cụ đạo ở xứ kia và có tới ngàn người khác nữa cũng vậy.

Bà « Thánh sống » đó lại nói có thể trông thấy các hồn người chết đương ở đầu, vui sướng ở Thiên-đàng hay khổ nhục ở Hỏa-ngục. Mụ ta bảo các linh hồn người chết ở xứ Trung-đông hầu hết còn đương phải chịu nóng nẩy cực khổ dưới Hỏa-ngục vì ít người chia bố tiền xin lễ cầu cho họ, thấy vậy mụ rất làm đau đớn.

Muốn tổ cho mọi người biết cái lòng « trọng nghĩa, khinh tài », bà thánh no bèn cùng vào nhà chúng tôi, và xin ông có 45 đồng bạc lễ cầu cho các linh hồn người chết trong xứ Trung-đông chóng được thăng thiên, nhưng làm xong lễ mới đưa tiền.

AI đưa tiền nhờ « Thánh » xin lễ thì « Thánh » có thể bảo rõ cho biết ngày giờ linh hồn đó sẽ được thăng thiên.

Bà « Thánh sống » này đã được ông cụ xứ Trung-đông tiếp đãi tử tế và buổi chiều hôm ấy, sau khi làm lễ, ông cụ xứ đã giới-thiệu với các « bốn đạo ». Đáp lại ơn trên, vị « Thánh » đó đã hứa cho viên linh-mục biết là « Thánh » vừa mới xin Chúa cho một linh-hồn ở xứ Trung-đông được thăng thiên ngay buổi chiều hôm ấy để phù hộ tri cho cụ.

Thấy cụ giới thiệu vậy, phần nhiều các « con chèn » tin phục lắm, tôn trọng như một vị thánh sống hay một đấng tiên tri, nhưng cũng có người hoài chính mụ ta là một bà phước hoàn tục, sau lấy một người Âu, nay chẳng mụ phần hồi máu-quốc, mụ bèn dôi lốt « chúa » để đi lừa con chiến. Có kẻ lại ngờ mụ ta có máu diêm.

Theo lời vị linh-mục thì mụ họ sinh trưởng ở chốn « ngàn năm »

nhà có học vắn, hai con trai hiện đương lòng sự tại công-sở, mà hai người cùng đi với mụ ta hai vợ chồng viên sĩ-quan hưu-tri có ý đi kèm để làm chứng sự hành vi của vị thánh sống ấy.

Cũng như chúng tôi, bạn đọc đọc hết tin này chắc không khỏi thắc mắc mà ghe cho cái bọn buôn thần bán thánh đã dám cả gan hoành hành một cách công nhiên như thế.

kiểm duyệt bô

Đem chuyện buôn thần bán thánh ra nói mà dân cứ ngay chuyện này làm vì dụ trước tiên, bạn đọc chớ nên cho là chúng tôi cố ý mặt sát riêng một bọn người ở đạo giáo nào. Không, chúng tôi chỉ nhất là họ bực bất cứ một cái tin nào, bởi vì chúng tôi có một đạo giáo nào cũng khải kính như nhau, bởi đạo giáo nào cũng có thiêng liêng của nó, nhưng bèn nào cũng vậy, đều có những lợi dụng dụng mê tin của người theo đạo để trục lợi, để kiếm những đồng tiền... thất đức!

Cái « ca » buôn thần bán thánh trên này lại nhắc cho ta nhớ đến hồi thuộc thánh đến Bia; một bọn người cũng nhiều mảnh lối ngang cái bọn mụ già lưa cụ xứ ở trên kia đã làm cho bao nhiêu kẻ bị lừa, đến nỗi sau chính pháp luật cũng phải can thiệp đến bởi vì pháp luật đã quyên cho người ta tin tưởng, chưa ra lệnh cấm người ta mê tin được, nhưng không thể

MỤC BÚT MÂY

FOOR
LA TỐT NHẤT



Lọ nhơn 0\$40
CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI

bỏ qua những kẻ lợi dụng lòng mê tín để làm những trò lố bịch, trượng tai, gai mắt qua.

Ở l'c cũ kể l'c hết cả những mảnh l'c c' a bọn buôn thần bán thánh ra mà kể thì thực vô cùng. Các ngài tất hẳn còn nhớ hồi thuốc thánh đến B'ia: một chai nước cống, vài cái lá đa, một bông lúa ừng cũng có thể là những vật để cho họ kiếm tiền, ấy là chưa kể những bùa bèn mà họ vẽ ngoảnh xích chó vào cùng những bài thơ tiên thánh đ'ng vào tay người ng'oi đồng mà viết bằng những thứ chữ đến... Thánh cũng không hiểu được.

Những bài thơ trên đó xài tiền của những người mê tín đã là b'ao đi rồi chứ đến cái thứ thuốc thánh thì thực lắm khi giết người... thành quả. Những thí dụ rất nhiều. Chúng tôi chỉ xin kể một chuyện mới xảy ở trong Vinh mà thôi: Bà Ph'âm, ở phố Lajeune, hôm 15 tháng 7 ta vừa rồi có đến chùa Thánh - mẫu ở đường Paul Doumer xin thuốc b'ỏ về uống vì tại cô lên đ'ng.

At d' thánh Mẫu lần quần thể nào cho để t' một thang thuốc vị đại-hồi, nhiều hơn thang thứ đến ngày 18 thì bà Ph'âm trông thấy b'ồ liền: phát co tay, co chân, sùi bọt mép rồi ngày 22 thì người nhà bà Ph'âm b'ỏ đi tìm... xe d'om đâm m'!

Tân hương nước th'ải cũng có thể liệt vào hạng đó.

Và liệt vào hạng đó nữa là những cái giấy b'ản t'âm máu những ông đồng rạch lưỡi ra hay là cũng có khi do ở những lễ xi'ên linh: trong dịp hội đền Kiếp-Bạc mới đây tôi đã trông thấy có người bán tờ hai hào bạc một tờ giấy như thế.

Ở chùa Hương, trong những cái hang "bất đắc dĩ" mà người ta d'ợc ra để nói khoác rằng thờ b'ất cứ ông thần nào, những giấy tờ như thế, bán không biết đến bao nhiêu mà kể.

Những cái thẻ b'ản cũng được làm tiền.

Mà có khi không là gì cả, cũng làm cho những bọn buôn thần bán



thần làm tiền được nữa: đại-khai phần nhiều những cái hang ở chùa Tr'âm, chùa Hương. Họ thấy một chỗ có vẽ u-t'ịch, họ đặt mấy cái hài vào ở dưới một gốc cây và bên cạnh đó, một cái nĩa. Khách thập-phương đi lễ qua đó, nếu như người lòng mê tín, thế là cứ v'et tiền vào cho họ.

Cu'ỏ này là nước ở suối Phật.

Ông muốn uống một chén con? Xin b'ỏ ra đó hai xu. Chỗ kia là chỗ có vết chân đức thánh về. Ai vào đó phải cho một chút gọi là tiền... cúng thánh.

Những người, mê tín họ nhiều tiền quá. Thành thử ở đền Sông, Phố Cát năm kia, tôi đã thấy một bà đồng hút thuốc l'ao bằng lỗ mũi mà cũng được người ta ngưỡng vọng và cho tiền. Ở chùa Ti'ên, người ta b'ản những cái b'úp tre nói v'ong lên rằng lấy từ ở trên nóc đền xuống, ng'âm vào miệng thì leo núi không thấy mệt, người ta cũng xô nhau lại mà mua cho kỳ hết.

Chao ôi, kể làm sao cho hết.

Họ kh'inh mi'ệt thần thánh không biết đến thế nào: thậm chí, ngay ở chính giữa Hà - thành, tôi đã biết có một bọn ở đền kia dám c' gan l'ấy những hương hoa, vòng n'ên của những người đến trước đã lễ rồi để lại bán cho những kẻ đến lễ sau, cứ như thế suốt ngày đêm vì vì thế mà hàng thuốc th' được một món lợi không phải là nhỏ...

Ấy là tôi còn chưa nói đến bọn qu'yn giáo mà chẳng đề t'ở, t'ở, đức chu'ơng một tí gì cũng là những bọn từ ở các chùa, c' a đền b'ây vẽ những chuyện đồng b'ằng ở dưới mắt thánh để kiếm ăn kiếm b'át và bao dương-ph'ụ là đáng kh'ặc!

Về cái nạn đồng b'ồng, hai bên S'ố B'ên và Hồng L'âm đã có bài nói rõ trong số này rồi. Đ'ay, tôi chỉ còn phải kể l'c cái bọn lợi dụng của ph'ật, cửa thánh để ăn b'ám mà thôi: đó là bọn vĩ gia không tí

ph'ật bằng sư và những bọn sư L'ỏ mang ăn thịt chó, đi xe đạp và ngang nhiên đem gái vào buồng riêng mà ăn ở vài ba ngày, thú quá.

A đi đã ph'ật! Cửa ph'ật có hẹp gì, những bọn sư b'ỏ mang đồ nào có cần chi làm tranh, họ làm như thế ở ngay một ngôi chùa giữa thành phố và đường đầu bọn sư đó là một chàng trẻ tuổi đã kh'ết tiếng với một bà nhà giàu ở đây. Sự nghiệp của bọn này, tuy vậy, cũng bị xóa nhòa hết ở dưới bóng sư Kim-mu'ôn trong Saigon mà d'ạo vừa đây, người ta vừa khám phá ra rằng bản nuôi toàn gái để đem đến kh'ọa thân là một lũ đ' cũng h'oi như ở trong truyền Li'êu trai vậy.

Đó là mới mới bọn buôn thần bán thánh lợi dụng đạo Gia-t'ô và đạo Ph'ật mà làm tiền. Đến đạo Cao-d'ài thì khắp Trung Nam, hiện giờ cũng có nhiều người lợi dụng hơn thế nữa.

kiểm duyệt b'ỏ

tuyên
truyền rằng mình mới làm ra một thứ thuốc trường thọ p'úng vào trông thấy cả ông bà ông v'ai nơi địa ngục; b'ỏ b'ết mình là vua mới trong khi chỉ là một anh bán hàng tương v'ỏ v'ăn... Không c' a gì đáng kể thấy thế mà tưởng họ điên điên: bao nhiêu những cái đồ đều là để làm tiền cả, mà họ làm tiền không phải là ít d'au.

Tôi đã nghe thấy m'oi chuyện có người đi b'íp như thế một chuyến mà được đến vài ngàn đồng bạc.

Thì ra bất cứ cái gì dính dáng đến thần thánh, những bọn con buôn đó cũng làm n'ay ra tiền. Họ làm mu h'ân trí khôn của những kẻ đ'ỏ quá mê tín họ đi, đến nỗi ở trong Nam có một bọn l'ấy tiền là ở đạo Cao-d'ài đi tuyên truyền rằng những người chết ch'ón rồi b'ây ngày d'ạo lên đem về đặt ở bàn thờ làm lễ thì xác chết kia sống lại, ấy thế mà cũng có người cho là phải và làm theo.

Cách đây ba năm, ở Saigon đã có một truyện như thế, các bọn d'ọc đều d'ỏ chắc hẳn còn chưa quên: vậy.



Thế mới biết bọn "u'ôn thần bán thần" thực nh'au t'âm không ch'ủ nói. Họ không những gạt tiền, gạt của của những người mê tín mà thôi, họ lại còn nh'ỏ vào s'ọ họ những điều quái ác làm hỏng b'ết cả tinh thần là khác. Tuy vậy, bao nhiêu cái đó mới chỉ là hại riêng từng cá nhân thôi, chứ cái này mới lại thực nguy hơn là: với những mảnh kh'ẻo lọc lừa b'ị phạm của họ thì hành, họ đã làm mất cả ý nghĩa thiêng li'ng của tôn giáo và hại tôn giáo nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Cái đạo b'ị hại trước nhất là đạo Cao Đ'ài. Theo báo Tiếng-D'ân thì cũng vì có nhiều người lợi dụng đạo đó nên b'ây đặt ra nhiều "truyền hoang đường" để làm tiền th'ải thánh, nên gần đây đã có lệnh sức giải tán ở Quảng-Ng'ãi và ngày 12 tháng 8 ta vừa rồi, quan M'ột đ'ua C'ần-Ch'áy đi khám xét về sức d'áng của nhiều thánh th'ất Cao - d'ài thuộc về hạt Sơn-t'ịnh Bình sơn, Mộ Đ'ức, Đức ph'ủ, Trường thọ, Bi'ên tr'í, v. v.

Nếu bọn buôn thần bán thánh còn được tự do hành động thì e rằng đạo giáo nào cũng bị hại chẳng riêng gì đạo Cao Đ'ài. Vậy tốt hơn hết, tôi thiết tưởng ngay từ bây giờ d'ạo nào cũng nên nghĩ cách thì trừ bọn buôn thần, bán thánh bằng một cách thật gắt gao.

Mà trong khi ta trọng sự tin ngưỡng của cá nhân ta cũng nên nghĩ cách nghiêm ph'ạt bọn người t'àn nhân kia, không những đã lừa gạt những người ngu muội mà lại còn bôi nh'ọ cả tôn giáo và làm hại cả sự tin tưởng của mỗi người chúng ta đi nữa.

Ấu cũng là một cách để trả lại sự-t'ôn: nghiêm cho đạo giáo và cứu giúp dân c'ỏ khỏi bị bọn buôn thần bán thánh kia lừa d'ạo ho'ail.

THIÊN-TƯỚNG

Thơ kh'ẻo, cần thận, sạch sẽ, và lịch sự là những đặc điểm của:
H'ệu h'ót t'óc và nhà T'âm
PHẠM-NG'OC-PH'ÚC
N 3 Ru - R'ehaud - Hanoi
(Góc phố hàng b'ồng và phố d'ườn)

NGUYỄN ÚY và Chân Tướng CỦA ĐỒNG BÔNG Ở XỨ TA

của HỒNG-LAM — Tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Một nhà văn Việt-nam đã viết một câu rất hài hước rằng: «Đồng bông là quốc túy của dân Việt-nam ta». Câu phán-đoan không phải là không đúng. Thực thể, đồng bông là một cái hại lan khắp xã-hội ta, từ thành thị đến thôn quê, từ Nam chí Bắc không ở đâu là không thấy có. Bọn đồng cốt quảng kiếm tiền ăn trong dân gian ta một cách rất dễ dàng, điều đó đủ tỏ ra rằng lòng mê-tin của dân ta rất mạnh. Một trạng thái rất đáng chú ý là mấy mươi năm về trước việc đồng bông ở xã-hội ta tuy có nhưng không thịnh hành lắm chứ mấy mươi năm gần đây, dân ta đã tiếp xúc nhiều với văn-minh tây phương, với khoa-học thế mà lòng ham mê đồng bông của người Việt-nam đã không giảm đi lại còn tăng thêm là khác. Tôi đã từng thấy những cửa đền thờ Thánh, thờ Mẫu trong thấp lẻo đến điện, đền pha-lê, trên ban thờ và chỗ gia đồng ngồi dùng đồ ăn các thứ xa xỉ phẩm tối tân, quần áo của các con đồng cũng toàn may bằng những hàng màu ngoại-hóa. Thật là một cảnh tượng phẫn và rất lạ mắt. Gần đây có người đi xem một đám lên đồng ở trước cửa một cái điện tư rất lớn và rất long lay ở Hanoi đã nói được một câu rất sâu sắc rằng: «Cảnh ngôi đồng ở Hà-thành vui vẻ và long lay như một cảnh khiêu-vũ theo lối đặc biệt của nước Nam». Cũng vì đó mà biết bao nhiêu các bà, các cô đã ham mê đồng bông chấp chới đi các cô gái mới ham mê khiêu-vũ hoặc bị say đắm vì ái-tình. Tôi đã từng thấy có bà bỏ cả gia-đình, chồng con mà quanh năm chỉ hết đến này, đến phủ kia, không đám hỏi nào là không có mặt và do đó mà gây nên những cảnh khuynh-gia bại-sản rất là thảm đạm.

Đồng bông là tập quán của bình dân hay là một món hàng nhập cảng?

Xét đến cái hại đồng, bông và mê tin ở xã-hội ta, tưởng chừng nên tìm xem đồng bông gốc tích và nguyên-ân tự đâu.

AI đã từng đi dự hội đền Kiếp-bạc hoặc hội Phủ-giày, hội đền đức Mẫu Thượng-ngân hoặc đến Quan lớn Tuần-tranh và nhiều hội đền khác, hàng năm ở xứ Bắc-kỳ cũng phải lấy làm lạ về những cảnh kỳ dị: hàng trăm ngàn con công, đệ tử như say mê, như mơ

mộng ở quanh những ông đồng, bà, đồng ăn mặc lóc lết, sắc mặt lúc thường thì tái mét nhưng đến lúc lên đồng lại đỏ ửng, suốt ngày lên hết giờ này đến giờ khác, lúc nào cũng hô hét, cũng quay cuồng giữa một làn không khí mà mặt những khói hương và những tiếng trống tiếng chiêng pha lẫn với tiếng ẽ-a của bọn cung-vân.

Giữa những cảnh đó lẫn lộn cả những người có lòng tin tưởng thiêng liêng, thành thực vào thần thánh và những kẻ mê muội mà lòng sơ ta mà, quí, quai lại mãnh liệt hơn là lòng tin ngưỡng về tôn giáo, cả những tiếng tụng kinh của những kẻ từ nhà Phật và những câu khấn lăm râm của những kẻ cầu phúc, cầu tài.

Giữa làn không khí nóng hổi hợp đó lẫn cả mùi hương, mùi trầm, mùi rượu, mùi thuốc lá, mùi dầu và cả mùi nước hoa của các con đồng trưởng giả càng những mùi rất khó thở và rất khó phân biệt của đám đồng hỗn tạp đó. Trong những cảnh đó ta thấy pha lẫn cả tôn giáo và những sự mê tin quảng xiêm mà không thấy có ở xã hội Á-đông khác như ở Tàu chẳng hạn. Lòng mê-tin đó xét ra nó rất giản dị, có lẽ chỉ do sự ngu dốt của dân chúng mà gây ra. Ta có thể giải rõ nguyên ủy lòng mê-tin đó như sau này: Những người trong đám bình-dân vào yên trí rằng mới khi một người bị bệnh tật hoặc hoạn nạn là do tà, ma quỷ nhử hoặc những việc tác ác âm ảnh. Muốn chữa khỏi bệnh hoặc trừ khỏi tai ương, cái việc trừ những tà, ma quỷ, quai nó âm ảnh người đau hoặc kẻ bị nạn. Dùng cách gì mà trừ được những vật đó thì hình ghê gớm đó và để giữ cho sự âm ảnh đó khỏi trở lại? Người ta ắt phải cần đến những vị pháp-sư, những vị linh thần có phép màu nhiệm có thể trừ được tà, ma hoặc có uy quyền có thể trấn áp được những ma quỷ đó. Người ta cho rằng những vị linh-thần, những ông Hoàng bà Chúa bộ họ ở các điện phủ có thể nhập được vào người hoặc, kẻ ngồi đồng, rồi dùng thần thể, và miệng người ngồi đồng đó mà hành-dùng và truyền bảo các mệnh lệnh.

Vì thế mà con đồng lúc đã được thần thánh nhập vào được người ta coi là chính thần thánh, nên đến tổ về thành kính và vật vật khấn vái để kêu cầu mọi sự

Người ta lại tin rằng những đồ vật của thần thánh đã dùng đều có cái oai trấn áp được tà, ma, nên mới nh ều người xin bùa chú, xin những mảnh áo khoác ở ngài thần hoặc những lá có trên ban thờ để treo ở nhà để tổng hết những ma quỷ có thể bám hại mình. Người ta lại tin cả vào hương, nước, thái là những vị linh đơn có thể trừ nỗi bách bệnh.

Thời thì các ông đồng, bà đồng nói gì người ta cũng cứ đầu tin theo.

Lòng mê tin hoang đường đó từ xưa đến nay từ chính-phủ đến dư-luân trong phái thực-lưu học thực đều không công nhận nhưng lại cho đó là một cái tập quán không hại gì nên vẫn không cấm đoán và tìm cách bãi xích.

Tuy không có chứng cứ rõ rệt nhưng ta có thể nói rằng những sự mê tin đó là gốc ở đạo Lão bên Tàu. Các đồ đệ của Pháp-môn (bọn phù thủy, thầy cúng) lúc đầu học theo thuyết của Lão tử, nhưng sau dần học mọi lý luận những pháp-thuật kỳ quặc như họ gọi âm-bìch, dùng bùa quyết để áp đảo là, ma, phụ đồng để bùa, bết đi vãng, tương là, hoặc xin thuốc chữa bệnh... Cách học gọi linh hồn những người ở bên kia thế-giới hữu hình gốc tích là tự đạo Lão, nhưng khi nó nhập cảng vào xứ ta, nó đã dần dần có thêm những cái đặc sắc của nó mà chính Pháp-môn của đạo Lão cũng không có.

Từ cách kêu gọi linh hồn người chết của bọn phù-thủy đến đồng, bông chỉ có một bước rất ngắn.

Sau này nhờ ở lòng mê-tin bông bốt của đám bình-dân và ở sự quí quýt và gian dối của bọn sinh nhai về việc buôn thần, bán thánh nên đồng bông mới chóng lan rộng khắp trong dân bình-dân vô học. Vì thấy một vai việc chữa bệnh hoặc cầu phúc bình như có hiệu quả nên trong dân gian càng ngày càng mê tin vào đồng bông mà vì đó đồng bông đã thành một cái tập-quán của bình-dân.

Vì đâu đức thánh Trần đã thành một vị thần chuyên bắt lá, ma?

Ta có thể nói đồng bông có ở xã-hội ta đã khá lâu và chắc dân ta từ hồi mới tụ tập thành một quốc gia cũng đã mê tin vào những sự đồng cốt quảng xiêm, nhưng có lẽ người ta càng khôn ngoan, càng văn-minh thêm thì sự mê-tin cũng càng thêm lan rộng và có vẻ phiên phục hơn trước. Một chứng cứ là hiện nay ở miền thượng du Bắc-kỳ cũng có những sự mê-tin về



ma quỷ, gọi hồn, gọi rí như ở miền trung-châu nhưng cách mê-tin có vẻ giản dị hơn nhiều.

Cả cách chữa bệnh của người Thổ, Thái, Mường cũng giống cách chữa bệnh bằng cách trừ tà ma và ác thần như ở xã-hội ta.

Chúng có thứ tại lại về ngay hồi nhà Lý, nhà Trần về thập nhị,

thập tam thế-kỷ ở xứ ta việc học nghề phù thủy đã rất là thịnh hành. Về đời Lý ta đã thấy những tay phù thủy cao tay như Đại Diên và hồi nhà Trần, đồng thời với Hưng-đạo-vương cũng có Phạm-bá-Linh tức Phạm-Nhan theo học phép phù thủy rất giỏi. Câu chuyện truyền tụng về Phạm-Nhan rất hoang đường nhưng có quan hệ đến việc người mình đã tặng cho đức Hưng-đạo-vương cái píp từ là ma tướng nên thuật qua để đọc ở r. Chuyện này trong «Việt sử chính biên» và đã sử dụng không thấy chép, nhưng trong sách chép các chuyện cổ tích như «Linh Nam trích quái» có nói đến.

Nguyên hồi đó có một người khách Quảng-dông sang ta buôn bán có lấy một người vợ Annam ở làng Yên-bãi, huyện Đông-triều (Haiduong) và sinh được một đứa con giai rất thông minh, định ngộ đặt tên là Phạm-bá-Linh. Ngay lúc thiếu thời, Bá Linh đã thích học phép phù-thủy và giao du với những bọn pháp-sư. Người cha sợ con làm điều chẳng lành rồi sẽ bị vua ta trục xuất về nước nên mới cho Bá-Linh về học bên Tàu và đổi tên là Phạm-Nhan. Ở Tàu, Phạm-Nhan học rất chóng giỏi và chẳng bao lâu cậu khách lại đã đến Tiền-sử. Tuy vậy Phạm-Nhan vẫn không bỏ nghề tay trái của mình là nghề phù-thủy. Nhờ đó Phạm-Nhan chữa được cho nhiều người khỏi bệnh, trong số đó có cả các Hoàng-đế nhà Nguyên. Vì thế Phạm-Nhan được vua Tần tin dùng và cho ra vào tự-do trong cung. Phạm-Nhan vì thế mà dần dần và thông gian với một cung nữ và bị nhà vua khép vào tội tử hình.

Trong lúc Phạm-Nhan còn bị giam trong ngục, thì nhà Nguyên sửa soạn cho quân sang xâm lấn nước ta. Phạm-Nhan sinh trưởng ở nước Nam nên biết rõ các đường lối, vì xin đại tội lập công và tích nguyện làm người dẫn đường cho quân Nguyên.

Vua Tần tha cho Phạm-Nhan và cho y làm phó tướng của Ô-mã-Nhi dẫn đường cho quân Nguyên. Sau khi quân Nguyên bị quân ta phá tan thì cả Ô-mã-nhi và Phạm-Nhan đều bị bắt và bị chém đầu ném vào sông Thanh-luân. Theo cổ tích thì có một người đánh cá nhặt được hai chiếc đầu đó mới khấn nếu có

thiêng thì phủ hộ cho y đánh được nhiều cá y sẽ chôn cất tử tế và lập miếu thờ.

Quả nhiên từ đó trở đi người đánh cá hôm nào cũng đánh được rất nhiều cá. Các con phủ hộ, người đánh cá mới theo lời hứa sau khi chôn cất, lập đền thờ **Ông Nhị** và **Phạm-Nhan**.

Đền thờ hai vị thần **Tàu** càng ngày càng thiêng và thường phủ hộ cho bọn chài lưới trên sông **Thanh-lương**. Tục truyền khi hai vị thần này bị chém, các đao phủ có hối chống sau khi chết muốn ăn gì, chẳng chưa kịp đáp thì bọn đao phủ bảo: — **Chúng mày chỉ cho ăn máu đàn bà đẻ**.

Vì câu nguyên rủa đó mà **Phạm-Nhan** sau khi chết bảo thủ lại thường đi quấy nhiễu các sản phụ. Như thế, mỗi khi một sản-phụ bị khó khăn thì người ta lại cho là bị **Phạm-Nhan** ám hại. Những lúc đó chỉ cần đến **Hưng-đạo-vương** là trừ được **Phạm-Nhan**. Vì lòng mê tín mà đức thành **Trần** đã thành một vị thần trừ **Phạm-Nhan** và tà ma.

Thực là một cách mê tín quái gở.

Chân tướng của bọn đồng bóng

Bọn đồng bóng mà những kẻ ngu mê tín theo vì tưởng là có thần thánh nhập vào họ để truyền bá mọi việc, những khi lúc họ, quay cuồng là thực hay giả? Thần thánh, là ma có nhập vào các con đồng trong khi họ múa may quay cuồng như thế chẳng? Đó là những câu hỏi mà nhiều người muốn biết của trả lời.

Đồng bóng chỉ là một trạng thái, một tác dụng của «**tự kỷ ám thị**», đó là ý kiến của các nhà thời-miền học đối với việc lên đồng. Thực thế con đồng là một người mà tâm trí đã bị sự mê-tin làm mờ ám, một người lúc nào cũng yên trí có một linh hồn thiêng liêng sẽ nhập vào mình. Con đồng có thể gọi là một kẻ «**thơ-cảm**», là một kẻ chịu ảnh-hưởng của «**tự kỷ ám thị**». Ngồi trong một lần không khi đến những tiếng trống, tiếng đàn, tiếng hát của bọn cung văn, lúc nào cũng thấy khó khăn nghĩ ngợi, cũng thấy một vị linh-thần ám ảnh mình, người lên đồng lúc ngồi đồng bắt đầu thấy lực lui rồi vì lần không khi quan mình làm cho đầu bị bầm nóng và quay tít trên họ mắt cả tư-gia chỉ như một người máy hành động theo thói quen. Vì thế mà kẻ đồng thường không lên hơn đồng tấc, còn những người tinh tảo, đầu họ

không bị ám ảnh, không tin là có thần thánh, ông hoàng, bà chúa... nhập vào mình thì đầu ngồi hàng giờ cũng không sao lên được. Có nhiều ông đồng, bà đồng suốt đời sinh nhai về nghề đồng cốt nên đầu khi thường không ngồi đồng mà chỉ và ngón nghề cũng không khác gì khi lên đồng, về người lúc nào cũng ngo ngoe như người mất hết thần trí. Lại có kẻ vì muốn «**bịp**» các con đồng để từ tiền thường trở lại bằng những việc rạch lưỡi, thắt cổ, nhai đĩa đèn, ăn hương đỏ, xiên lỉnh, đi lưới cây v.v... mà họ cho là những phép màu nhiệm, nhưng thực ra thì chỉ là những thói quen hay những sự giả dối để che mắt bọn mê-tin cũng như bọn làm trò quí thú có những tiền xiao, trong lúc đóng trò trên sân khấu.

(Những sự giả dối này trong một bài khác ở kỳ này đã nói rồi).

Vừa rồi theo tin báo **Trung-Bắc** hàng ngày ở làng **Cát-tin**, huyện **Cầm-khe** (**Phủ-tho**), tên **Ng-trần-Tĩnh** một đệ tử của đức **Thần Trần**, một con đồng thuộc đã thất cổ trong khi lên đồng, nhưng vì thất ghệ cổ quá nên ngất hơi mà chết.

Những kẻ mê-tin vẫn tìm hiểu với nhau là vì không thành tâm nên bị **Thần** vật chối. Những kẻ hồn **Thần**, bản **Thần** sống về cách bịp như thế tưởng cũng đáng cho **Thần** vật lăm.

Chuyện này chỉ là một trong trăm nghìn chuyện của những kẻ lên đồng giả vì quá thời tại mà thiệt mạng. Thật từ trước đến nay tôi đã nghe thấy rất nhiều con đồng vì thất cổ hoặc rạch lưỡi quá tay mà chết oan mạng. Thế mà ngay trước sự chết đó, một chứng cứ hiển nhiên về sự ngu dại của bọn đồng-bóng, mà bọn mê-tin vẫn không sao tỉnh ngộ được, đó toàn là những kẻ bị cái óc độc mê-tin ám nhập rất sâu vào óc họ, như bị một thứ bệnh nan-y khó lòng chữa khỏi. Cái hại mê tín ở xã-hội là một cái ung độc khó lòng mà chữa khỏi hay lại được. Bởi cái ung độc mê tín chỉ có cách đem những điển khoa học thường thức mà rộng truyền trong dân gian, và dùng khoa học giảng giải cho dân hiểu rõ những mảnh khốc, thô độc, phép màu của bọn đồng cốt, phù-thủy... Khi hiểu đó dân trí đã cao thì cái hại mê-tin không còn trừ cũng tự nhiên biến mất.

HỒNG-LAM

Nên biết CỬU-LONG-HOÀN một thứ thuốc được phổ thông nhất Đông - dương

Cửu-long-hoàn là một bổn-đạo phát hành gần 20 năm, được tín dụng nhất ở xứ mình. — Các cụ hỏi thấy mê, kén nghĩ mất ăn, những người già già yếu đuối. Các thanh niên nam nữ vì làm việc nhiều mà mệt mỏi, người sinh vào, thì bôn phỉ mồm mệt. Các khố. — Thăm chi những người này vào đàn bà một nhóc, có chuyện đi xa, thóc đem cũng đem phải dùng Cửu-long-hoàn thì mới được mệnh của họ. Trong mấy phút. — Cửu-long-hoàn thì chỉ thuốc huyền diệu. Xưa nay từ binh-dân cho đến trường-giáo đều ưa học, khắp Trung Nam, Bắc, các danh sĩ, giới. — Lành đầu yên chí. — Cửu-long-hoàn thì chỉ thuốc huyền diệu. Xưa nay từ binh-dân cho đến trường-giáo đều ưa học, khắp Cửu-long-hoàn. Vậy những ai đầu thuốc phải làm học hay cứu học, nên dùng thế. Một nhà Cửu-long-hoàn cho biết các công trình kinh nghiệm của các vị phật. Cửu-long-hoàn một thứ thuốc không theo với phép y của nó ở gần thời đại mà khoa học đã thành thì và tương lai. Thuốc Cửu-long-hoàn, có bản cũng các hiệu như: lớn nhỏ khắp Trung, Già một hộp 2 hân là 1p.10. Dùng làm thuốc phải hành chế toàn bộ: Bắc-y, Al-lao và Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh là hàng.

VẠN-HÓA số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Các thương gia xa gần muốn trị bản Cửu-long-hoàn và các chế thuốc và phân-bộ, Phức-hưng xin cho nơi hàng Vạn-Hóa — Hanoi. Ở xa gửi thư hoặc cách thức hóa giao ngân ở nhà giấy theo (các quảng cáo này mang là: VẠN-HÓA mua thuốc thì được trả 10%).

Cô Tư Hồng

Của HỒNG - PHONG
Tranh vẽ của MANH - QUYNH
(Tiếp theo)

Nhận được thư bạn hôm trước hôm sau, cô Tư liền sắp đặt việc đi.

Vào khoảng đầu tháng ba năm 1916, hai vợ chồng đáp tàu «**Orénoque**» vào Nam, sau khi đã làm phép cưới với nhau cho chính danh nghĩa.

Phép cưới làm tại dinh Đốc-ly Hà-nội, mỗi bên chỉ có mấy người bạn thân dự lễ và làm chứng. Một đám cưới rất thản nhiên và giản dị. Có thể nói là buồn tẻ, như muốn giấu cả thiên hạ. Có nhiên không làm lễ ở nhà thờ và cũng không bày vẽ tiệc tùng gì hết. Cho đến chương hôn lễ cả cô Hồng cũng là người Annam mà cô Tư viện trong mây. Ông bạn quen đi dăm. Chẳng có một người Âu-tây nào lại đi chứng hôn cho một nhà tu hành phá giới.

Và lại, cô Tư chiều ý muốn của ông chồng mà làm phép cưới cho tác trách thể thôi. Bản làm có không muốn. Vì nghĩ không cần, chỉ là không lịch gì. Con người lối đời ấy có lần nói chuyện tâm phúc với một chị em sắp sửa nhập tịch me tây:

— Bày vẽ cheo cưới làm quái gì! Vợ chồng ăn ở với nhau quan hệ ở tấm lòng hơn là miếng giấy. Có hôn thư mà họ chẳng cần xưng trên đầu nhau hàng tá, rồi không ruộng bô nhau như vật chiếc áo rách dấy ư? Thật lòng thương yêu thì chẳng cần hôn thư cũng ở với nhau được suốt đời. Nhất hạng, nếu mình có của riêng, càng không nên đại; vì anh chồng tham lam có thể lợi dụng giấy tờ cheo cưới để xai phá xâm đoạt của mình. Thà cứ thuận mua vừa bán, hay ở dở đi, lấy chồng như thế mua hàng vậy.

Bởi thế, lần này cô chỉ làm phép cưới để khỏi trái ý chồng. Nhưng về mặt lễ, thì hai người lấy nhau theo tập quán-sân. Ai có sản nghiệp riêng, tự quyền người ấy chủ trương định đoạt, không được xâm phạm của nhau.

Điều ấy hình như cô Hồng lấy làm phật ý, vì ông muốn trọn quyền làm chủ cả sản nghiệp của vợ kia.

Cô Tư khôn ngoan yên ủi:

— Các vợ tác là của chồng, sớm muộn thế nào tôi cũng phải gả quyền cai-quản cho mà. Bây giờ chúng ta hãy lo việc đi Cao-miên đi.

Hai vợ chồng vào đến Nam-vang, trước khi bắt tay vào việc, chú họ xem xét tình hình kỹ lưỡng.

Không hiểu cô Tư suy nghĩ thế nào lại đổi ý: không mở cửa hiệu chuyên bán hàng Bắc, như chủ-kiến đã định ở nhà.

Ông chồng một hai nài nỉ làm công việc khác mà ông tính hoạch lý rất to: nấu rượu. Ý chồng nhà tu phá giới muốn tập tành làm ông Phóng-tên ở đất Cao-miên.

Cất chuyện ý chồng, cô Tư xuất vốn năm sáu vạn bạc, mua lại một lò nấu rượu của người khách-trú có đủ khí cụ máy móc và sẵn cả mỗi hàng.

Họ không ngờ đã hi-hừng bước chân vào cửa tử.

Chế độ nấu rượu ở Cao-miên thủ thời, đại-khái cũng như ở xã Bắc ta mấy lâu nay, nghĩa là không có độc-quyền. Ai có vốn, được lập công ty, mở nhà máy nấu rượu bán ra, miễn là đúng phép, và trước khi phát-hành phải có nhà Đoàn xem xét đánh thuế.

Các công ty khác tha hồ cạnh tranh với Phóng-tên. Rượu ai nấu ngon hơn thì đồng khách đắt hàng; đó thì lo vốn đóng cửa.

Ở đất Cao-miên mấy chục năm trước vẫn thế. Tinh trạng y như ở Nam-kỳ.

Ngoài rượu của hãng Phóng-tên, — người ta quen gọi là **rượu công-xi** — có nhiều hiệu khác do những người khách-trú nấu ra.

Họ rất trường lương sẵn vốn, số rượu xuất-sản nhiều nấu ngon, bán rẻ. Lâu ngày, uống quen mồi vị đi rồi. Thanh-chủ của họ cũng gần như khách quen thuộc phiên của nhà Đoàn. Sức tiêu-thụ rất mạnh, nhờ người đồng-bang họ có độ-giúp giúp nhau. Khắp xứ Cao-miên và Nam-kỳ, không một địa phương nào chợ nào chẳng có dăm ba hiệu khách. Đây là những cơ quan sản sang truyền bá và tiêu thụ cho họ, lòi ra trên báo nào cũng không thể địch lại.

Thành ra những lò rượu khách, tuy không có độc-quyền của pháp luật nào cho, nhưng thật sự họ vẫn độc-quyền về thực-tế, về khách quen, về kinh nghiệm lâu năm.

Vì thế mà hồi nào tới giờ, ta không hề thấy người bán-xi ở Cao-miên hay Nam-kỳ mở lò rượu cạnh tranh với lò rượu khách-trú. Trong cuộc cạnh tranh kỹ, mình chưa thua trước.

Phải biết làm gạo là lúa gạo của mồi, nhưng họ mua, họ lập nhà máy xay, họ giữ trọn quyền bán.

Mình mớ là rựa, gạo là nguyên liệu cần nhất, họ làm cho khó mua. hay phải mua với giá đắt cũng đúng.

Rượu mình nấu ra, họ bảo nhau không dùng, hay giữ ở các hiệu tạp hóa mà họ cứ để mốc nguyên-vị, không giới thiệu và bán họ cho cũng khôn.

Vợ chồng cô Tư sang Nam vang, không xét đến nơi những cái thực-trang eo le ấy, hấp tấp bỏ tiền ra mua lò nấu rượu, tưởng đầu mình có vốn thì làm gì cũng nên và tự chắc rượu mình nấu ra cũng bán chạy như họ.

Từ giữa 1916 đến cuối năm 1918, lò rượu của cô Tư kinh doanh thật vật được giá hai năm, đành phải bán lại cho khách với giá rất rẻ.

Việc thất - bại này làm ruột tưng có cô Tư rồi hết ba bốn vạn là ít.

Trong thời gian làm rượu vợ chồng học học gầy go nhau luôn, vì nổi ông chồng đứng chủ, không được phân minh về việc tiền bạc, số sách.

Nhiều môn tiền thiếu hụt đi đâu mất một cách vô cớ, vô tang.

Thì ra để lâu-quản đã khéo làm trò quỷ - thuật, cho nó nằm vào trong hầu bao riêng.

Cô Tư cay đắng như ngậm quả lữ-hồn, nhưng muốn nhờ ra không được.

XXV Đánh ván bài cuối cùng lại bị thua

Lỗ vốn hết mấy vạn bạc, cô Tư vừa buồn vừa tức.

Từ lúc ra đời, một tay tháo-vát gây dựng lên cơ đồ sự - nghiệp giàu đã Hanoi mấy chục vạn, chưa hề bị một sự thất bại nào.

Cái tay ấy chỉ thua bạc ngàn, bạc vạn của thiên-hạ thì có, chưa hề để họ bao rớt lợi đi mất một xu nào gọi là lỗ vốn.

Lần này thất-bại là lần thứ nhất.

Mà lại bị một vợ nặng.

Lại thêm một nỗi ưu phiền nữa, là có đề ý xem xét tâm tình cũ-chi của đức ông chồng, thấy ăn ở với mình nhiều lắm không tốt.

Mấy năm làm rượu ở Cao-miên, ông ta được giữ quyền hành tiền bạc trong tay, đã làm được lòng tin của vợ, ăn tiền xai phá, trai gái mướn mớ ra phết. Có kẻ mướn cô Tư rằng ông có nuôi một hai cái gái non, ở riêng. Nhưng có tâm tính không muốn sinh sự.

Mỗi khi có dịp nói chuyện về vấn đề chung-trần, ông khéo đem những lý luận lợi hại, với giọng nói như thật thà, rủ rỉ, tán tỉnh bà vợ nên sang tên tất cả cơ nghiệp cho ông trông nom sinh lợi.

Việc ấy ở giữa vợ chồng, đề-cập một đồ lẩn, có thể là câu chuyện tự nhiên; nhưng mà nhắc đi nhắc lại mãi nghe như nóng nảy, thiệt tha, một người khôn lỏi như cô Tư, sao khỏi nghi ngại, suy nghĩ.

Lần lần, có thấy rõ tâm lý ông chồng đối với cô chỉ vì của cải, không vì ái-tình.

Hay là cốt mượn bàn tay ái-tình để chụp lấy của cải cho dễ.

Bởi vậy, từ đây vợ chồng bề ngoài vẫn niềm nở

như hải-nước: đây, nhưng bề trong cô đề tâm phòng bị từng li, từng chút.

Con người đã bao phen chứng tỏ ra tâm hồn cứng cỏi, không mấy khi yếu ớt phải nhờ nước mắt vì sự đời, thế mà bấy giờ có lúc người nói chuyện âm sự với bạn cũ là cô bà La-vích, - là giờ vợ ông chủ một hiệu đèn điện, - nghĩ thầm thía thế nào đến cô phát khóc. Khóc rồi kêu ầy: - Trót vì tay đã nhúng chàm; Đại rồi còn biết khôn làm sao đây?

Sao khi thanh - toán lỗ rượu ở Nam-vang xong, vấn đề đi bay về đã gây nên một trận phong-lôi nho nhỏ giữa hai vợ chồng. Vì ông muốn về gần chỗ mục-dịch gia-sản của vợ mà ông đang dòm nom, để mưu mô vấn

động có phần dễ hơn. Còn bà thì chưa muốn trở về nơi mình đã bị mai mỉa.

Vả lại, tự mình đánh thấp, thua đau một canh bạc mấy vạn ở xứ người, phải đánh hội khác để gỡ lại chứ.

— Giờ chúng ta trở về Hanoi... Lời ông nói.

— Trở về Hanoi làm gì? Bà hỏi.

— Âu-châu chiến tranh thế là xong rồi (hồi này, nhằm tháng Décembre 1918), mọi việc kinh tế công thương lại khởi-phục như cũ; trường học định ở Hanoi rộng rãi đã quen cho mình, về đây mà hoạt động chừng hơn sao?

— Tôi chưa thôi. Ông muốn về Hanoi thì về một mình, để tôi ở lại đây buôn bán ít lâu nữa sẽ hay.

Ông chững lảng lạng, cô Tư nói tiếp:

— Phen này tôi xuống Saigon mở một hiệu bán hàng Bắc...

— Tình đơn ở phố nào?

— Ở đại lộ Catinat,

tôi đã nhờ người ta thuê nhà bỏ rồi.

— Thế à?

— Tôi sẽ thuê một ngôi nhà riêng ở đường Espagne hay Mac Mahon để vợ chồng mình ở.

— Chúng ta ở ngay cửa hiệu chẳng tiện việc và đỡ tốn hơn sao?

— Tốn cũng phải chịu vì cần nhà ở đường Catinat, trên gác sẽ để chứa hàng, không thể ở được. Vả lại, tôi cốt thuê nhà riêng để ông

nghỉ ngơi biệt tịch, vì ông đã làm công việc vất vả hai năm rồi, giờ ông có quyền tình-dưỡng ít lâu. Chuyện này việc buôn bán để mình tôi lo

liệu trông nom, ông phải bận lòng đến.

— Một mình có trông nom sao xuê? Nhất là sự

giao thiệp và số sách tiền bạc.

— Điều ấy, ông không lo. Tôi đã từng giao thiệp với các hãng lớn và đếm tiền vạn quen rồi. Cần người coi hàng

gấp việc, tôi đã viết thư gọi mấy người bà con ngoài Bắc vào.

Tất nhiên có Hồng thừa-hiệu chủ môn dụng tâm đã hơi bị mụ vợ tính ranh soi thấu ít nhiều rồi. Nhưng ông không

để lộ ra nét mặt có một lần mới nể gì thất vọng hay bất-nhự.

Trái lại ông tươi cười vui vẻ khác thường, khen mãi bà vợ xếp đặt công

việc như thế là chỉ phải, ồm chăm lý, tỏ vẻ yên

đương vô hạn, hôn lý

hôn để hai bên gò má nhẵn-nheo, rồi vừa cười vừa nói

— Bà đảm nhà tôi thông minh và tử tế hết sức, có lòng lo nghĩ đến sức khỏe của tôi, ép tôi nhàn-dưỡng một độ thế là phải lắm. Cảm ơn! cảm ơn!

Nếu có Tư qua người thiếu-minh, chắc phải biết trong cái cười, cái hôn âu yếm đó đầy những gai góc.

Thế rồi ông bà thu xếp cách mười ngày sau, dọn xuống Saigon.

Quả nhiên, có Tư thúc - hành đúng theo chương-trình đã định từ trước.

Thuê một căn nhà vừa phải, ở cuối đường Espagne gần sô-bách-thá, mặt

mé, thanh vắng làm chủ ở riêng.

Tuy chẳng nghe nói ra, nhưng người ta xem ý tứ cũng biết bay giờ có cung-phụng lang - quân để làm một cảnh dưỡng

lão. Bề ngoài vẫn kính yêu, bề trong thường

phong bì. Già rồi, thay chồng đời vợ chẳng hay

hóm gì. Thà chịu người ta trách mình cần để

một thầy tu, nếu giờ bỏ đi, hẳn người ta sẽ chế

cười nhiều hơn.

Cảnh dưỡng lão này mới tháng bốn năm trước

trăm đồng bạc cũng cam. Ngày này ông chỉ có

ăn chơi, xem sách, việc buồn bả của vợ, không

được nhúng tay vào.

Cô Tư đã trù liệu từ trước, không sót việc gì: nào cấy người thuê nhà

đồng tử, nào đặt mua hàng hóa ở Hanoi, nào

nhân vợ chồng chú em

với một bà thím họ vào

giúp việc.

(Còn nữa)

HỒNG PHONG

Con quý phong-lưu

Trong buồng của nàng từ trên trần xuống vách tường bốn phía đều căng học bằng da thày cho nước sơn hay hàng lụa. Thứ da màu hổ, xanh mà có vân vân như làn sóng gợn. Chỗ người ta dùng tắm học da như thế, để nhất những tiếng rên rĩ của ái tình cực âm - ỷ trong buồng, không phát tiết ra đến bên ngoài.

Bóng đèn điện giấu kín bên trong góc tường, ánh sáng dịu dàng mát mẻ như cảnh đêm giăng, chiếu rọi vào cái giường kiểu tân thời bằng gỗ chạm lại đáng bôn lộn.

Lúc ấy nàng đang xoa tóc nằm trên giường, tay gẩy đàn mandoline, ca bài vọng cổ mình học như chiếc áo kimono màu thiên-thanh, như có ý pha nhuộm nhíp nhàng với ánh sáng và những

gợi, những mền ở quanh mình nàng học toán sán-tanh.

Trên tường treo những tấm gương nhỏ, mà chủ nhân khéo xếp đặt cho nó phản chiếu lẫn nhau, để khách ngắm qua phía nào cũng từ trong

thấy hình dạng và nhất cử nhất động của mình. Ấy là những sự nhận thấy rừng mình của công

Tám Sách khi mới bước chân vào lần thử nhất trong buồng có Cúc-hương. Chẳng gọi là

buồng tình - và tự nghĩ:

Nhân vật này, cảnh trí ấy, có thể xô ngã một

ngai vàng hay một đế quốc như chơi.

Vậy mà chính mình chẳng dám dáo dỏ, chôn

vùi mấy chục muôn, trải bao nhiêu cuộc xai

phong cuồng, khét tiếng trong hoa giới ở Saigon

nhất thời Cúc-hương vẫn nói từ hảo!

Trời cho ta còn những bức tranh vẽ của nhà

ngân hàng ngày nay, ta cứ chơi, cứ phá, cứ

đám say, cứ hưởng lấy cái đẹp của hoa, rồi nằm

đười hoa mà chết, cũng được làm con quý phong

lưu kia mà!

Thì ra chẳng biết câu thơ của một khách say

dám thêu xua:

Nhĩn hướng mầu đèn họa tự từ

Thị niên tố quỷ đã phong lưu

Nhưng đã chắc gì mỗi người nào bậc giới

phá của trong xóm yên hoa đều có thể nằm chết

ngay dưới hoa cho được làm quý phong lưu theo

như ý muốn? Câu chuyện này là một chuyện có

thật, giả chi đời tên người khác đi, cho khỏi

tổn hương người bạn ngày nay đang ở chín

sau!

Một chuyện lý thú, lý kỳ ít có, cực kỳ cách

đạo mô tả các cơ danh sắc ở đất Saigon và những

cách tiêu xai phá sản của các ông từ nhà giàu ở

Lục tỉnh.

CON QUÝ PHONG LƯU của tác giả Đoàn-Chu

sắp đặt trong tập báo Trung-Bắc chủ nhật này,

các ngài hãy đón xem từ chương đầu.



XIÊN LINH

(Tiếp theo trang 16)

Duyệt do cũng chỉ lại quen như mọi lần, vì nhà có điện thờ, nên bác Ng. Trần Trinh sáng hôm ấy lại sắm sửa đồ cúng để làm lễ. Người đến lễ điện cũng đông. Thử rồi trước đến đến sáng chẳng, hương bay ngào ngạt, bên tai cùng tiếng gõ bát véo von, bác Trinh lên hết giá đồng nọ lại đến giá đồng kia không sao, không ngờ đến giá cuối cùng phải thất cổ, vì nút dây bác thất mạng quá thành ngạt hơi không thở và cũng không nói lên được nữa, thành thử bác Trinh gục xuống chết dần, những người xung quanh thoát đầu tưởng thành giáng cử kêu cầu mãi, sau hồi lâu không thấy bác Trinh nhúc nhích đám ngợ lay gọi thì bác

Trinh đã chết cứng từ bây giờ rồi. Nhưng những con công đệ tử thì vẫn cho là tại bác Trinh không tâm thành nên bị đức thánh ngài phạt giam!

Những chuyện tương tự thế ít lâu nay ở nước ta, xảy ra rất liên tiếp. Đó chẳng qua cũng chỉ là do sự muốn bịp bợm mà ra, nhất là cũng bởi tại người mình một số lớn bấy còn mê tín quả, lấy những chuyện xiên linh, thất cổ, cắt lưỡi làm chuyện thực.

Về cái ca này, chúng tôi sẽ nói rõ ở bài «buồn thân bán thành» ở số này và chúng tôi xin đem cả một chứng cứ bịp bợm và lợi dụng sự cất lờ để kiếm lợi một cách trực tiếp như thế nào... VỮ BẢNG

TRÔNG SỢ SAU

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

sẽ có 3 bài mới, là mà ai ai cũng đều chờ đợi từ bây giờ

MỒ BỤNG

(Hara Kiri)

thuật theo một thiên phóng sự của nữ danh sĩ TITIANA

TÔI PHÊ BÌNH CUỐN PHÊ BÌNH LÊ-VĂN-TRƯƠNG

của VĂN-LANG

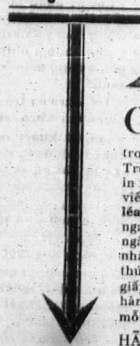
VÀ

một chuyện của một cây bút mới BẠCH-LÂM viết bằng một lối văn mới và lối được hết cái tinh thần của người mình!

TỜ ĐẶT LÊN TRỜI

CHUYỆN MỘT NGƯỜI BÀN BÀ NHÀ QUÊ TA

LỊCH



Có đủ ngày Tây, Nam đang đổi nhau, ngày tới, ngày sau, cũng các ngày kỷ niệm trong quốc-sử. Quyển lịch Trung-Bắc Tân-Vân năm 1941 đã in xong. Ngồi nào muốn xem xin viết thư về 36, B^e Henri d'Orléans, Hanoi bàn-quan sẽ gửi ngay. Ngoài ra thư lịch béc hàng ngày như mọi năm, năm 1941 nhà in Trung-Bắc Tân-Vân lại có thư bloc gió hàng ngày để bàn giấy (bloc de recharge) và lịch hàng tháng (plateau) in hai mặt, mỗi mặt 6 tháng để treo tường.

HÃY HỎI XEM MÀU LỊCH

Trung-Bắc Tân-Vân 1941



Chuyện ngắn rừng rợn của James Francis Dwyer — Bản quốc-văn của HUỖN-HA

(Tiếp theo kỳ trước)

Su vai phát chờ đợi, thiếu-phụ hồ di. Có lẽ năng sự người ta rình. Eichhorst không ở trong trại; anh vào trong làng, đến nửa đêm mới về.

Tôi bảo anh:

— Anh Karl a, tôi cần nói với anh. Anh phải biết rằng lũ mồi rợ kia nó ghen tị lắm. Nếu anh còn liều quẩn quýt lấy mụ nào, anh có thể bị chó để lăm dấy.

Anh cười đáp lại:

— Được rồi! được rồi! Krombont! Nếu anh muốn làm cho tôi sợ, thì quá là anh phí thì giờ. Tôi có phải là con cây dầu!

— Có lẽ lắm, nhưng điều chắc chắn là bọn thổ dân hay thù hận, chúng lại khôn ngoan nữa.

Anh nói tiếp:

— Anh đừng lo cho tôi! Tôi cũng khá nhớn khôn rồi, chẳng cần phải mụm vú!

Thái độ của anh ta khiến tôi lo ngại, vì tôi tin chắc rằng anh sẽ làm rầy rà cho bọn chúng tôi. Không phải lần đầu tiên tôi gặp chuyện như thế, tôi nhớ rằng mỗi dịp xảy ra là y như có người chết.

Con rắn bị giết trong hôm càng thêm hung dữ. Krombont đứng dậy lấy một con ếch trong vò, nhanh tay vứt nó vào cái cửa sập nhỏ. Con ếch chui vào một góc, đôi mắt xanh lét của nó chiếu vào con rắn. Nhưng con rắn như không để ý đến, vẫn cứ uốn khúc.

Nhà bác-học kể tiếp:

— Karl có cái mũi cắt-kết sinh-viên anh quý hầu lắm. Thả là một kiểu mũi buồn cười, bằng lụa xanh và vàng. Lụa nào cũng treo gần giường của anh, thỉnh thoảng, anh đội nó vào ngày chủ-nhật. Tôi thấy nó lạ lắm, nhưng anh ta thì có vẻ kiên kỳ.

Rồi vài ngày sau, cút cắt-kết mũi b'ên. Khi anh thấy nó không còn mắc ở cái đàn mọi khi nữa, anh găm lên vì cảm hóa. Anh hét:

— Ai lấy mũi của tôi rồi! Anh có lấy không, Krombont?

Tôi đáp:

— Anh bảo tôi lấy cái mũi lõ bịch kia đi làm gì? Tôi có giống thằng hề chát nào không?

— Phải có người lấy! Tôi hôm qua đi ngủ, mũi hầy còn đấy. Cho đến bây giờ chỉ có anh vào đây thôi.

— Hay là có con khỉ nào nó đánh cắp đấy. Ở nước 'ôi, các cây phong-cầm thường có chạm các con vượn nhỏ, chúng nó cũng đội mũ như của anh đấy!

Tôi tưởng hần phải khùng lên. Hần bô đi chơi mũm tít khắp mọi xã, Hần lết chân giường, đánh đổ mọi vật lung tung. Rồi hần gọi hai người lõ bịch hầy chúng tôi, để cho họ ăn cắp. Eichhorst tóm lấy cổ họng một tên bô, giả tôi không can thiệp thì anh ta đến bóp chết.

Tôi bảo:

— Đừng có giở trò ra nữa!

Anh ta hét:

— Nhưng có người lấy rồi! Đó là cái mũi của trường học cũ! Tôi quý nó hơn hết mọi vật trên đời!

Tôi bàn:

— Hay là gió thổi đi. Anh cứ treo tiền thưởng rồi có người đem lại giả ngay.

Anh ta theo lời tôi, rồi hai tên bô hầy sẽ hầy mọi người chúng sẽ gặp.

Karl như là thảng điên. Anh ta không ăn uống gì nữa, chỉ để thì giờ mà chờ rùa đến ăn cắp, chờ rùa cái xử khôn ngoan này. Anh ta quý cái mũi, thật cũng lạ. Có lẽ tại anh không có gì lạ vật khác, như cái mũi hầy cái kim cái «ca-vát». Tôi đoán rằng khi anh úp mũi lên đầu, anh ta tưởng chừng mình tẩy còn đi học, không phải lo lắng việc gì, trừ cái việc nhét vào óc những điều ngu ngốc nguệch ngoạc và cái việc tọng vào dạ dày món bắp cải và món súp-sích khó tiêu. Cái mũi vàng và xanh lõ bịch này chắc làm anh quên lãng trong giây lát các cuộc lang thang trong đời người khôn ngoan này.

Tôi đùa mà vẫn không lộ tin gì về vật mất trộm. Không ai thấy cả. Tôi bận lo đi ra con mèo rừng, chợt tôi nhớ lại một điều tôi đã đọc. Đó là ở trong một chương sách của Winternitz: Der Sarpaboli, ein altindischer Schlangen-Kultur, nói về việc thờ cúng loài rắn.

Trời bắt đầu tối sầm. Tuy vậy, tôi lấy khăn sáng trường đi ra mé đầm, là chỗ ngủ của con vật thờ của

BRILLANTINE
CÉCÉ
thơm, mượt, không sinh gầu
MUA BUỒN CHẮC CHẴN LỖI NHIỀU
KHÔNG LỖ VỐN NHƯ CÁC THỨ KHÁC



làng. Tôi đứng lại gần đấy. Chỗ tôi đứng, có thể nhìn rõ quang rêu mà thiếu nữ buộc con dê con dạo trước. Ở đây có một vật mà tôi không nhìn rõ ràng trong lúc trời càng thêm tối dần.

Ông cũng biết là tôi không sợ rắn. Tôi có đứng tay vào đến hàng nghìn con, từ giống rắn bé nhất, như là loại *typhopidae*, cho đến giống rắn to nhất. Tuy vậy tôi cũng ngập ngừng không dám lại xem vật kia là cái gì. Nhưng thế nào cũng phải xem. Tôi nấp gần, rồi rón rén đi lại, mũi súng chĩa vào đám sậy. Tôi xỏ thừng là tôi cầm động lăm. Chỗ đó, sự tâm-tôi và con vật lẫn khuất dần dần, có lẽ nó đương nằm trong đám sậy-rình tôi, tất cả làm cho tôi hết sức muốn tháo chạy. Rồi tất cả những điều tôi đọc về việc săn bắt loài rắn trong các pho sách của Frazer, của Wunsch và các tác giả khác, những điều ấy cứ lần lần trong óc tôi. Thật là sách vở làm cho người ta mất can đảm, làm những người có đôi chút tưởng tượng trở nên hèn nhát.

Tôi hết sức chống lại, rồi có tiên bước. Đáng điều tôi đoán, rõ ràng là cái mũ cát-kết kia nằm đấy. Chung quanh mũ, rêu đều ép li xuống, như một vật nặng nề đã đè lên, có lẽ vật ấy nặng nề hơn cả thứ đồ kia. Mắt tôi vẫn chòng chọc vào đám sậy khùng-khiếp, tôi vội và nhặt chiếc mũ, rồi tôi lùi về. Lùi được một quãng, tôi quay lại, chạy trốn vào rừng.

Về đến trại, tôi ném chiếc cát-kết cho Eichhorst. Anh ta mừng rỡ rửa nước mắt, ôm riết lấy mũ vào nhà. Rồi bỗng chàng để vào mũi người, rồi nhìn tôi.

Anh ta hỏi:

— Nó có mùi lạ nhĩ. Anh có thấy không?

Tôi đáp:

— Có. Lúc tôi nhặt được nó cũng có mùi ấy.

— Như là mùi xạ-hương.

— Phải, mùi xạ-hương.

— Cái... mùi ấy làm tôi sợ lắm! Anh thấy mũ ở đâu?

Tôi nói dối. Tôi không muốn làm anh ta khiếp sợ, về ich. Tôi đáp:

— Thấy bên đường, cách đây chừng một cây số.

Anh ta vẫn hít cái hương vị kỳ quái kia. Anh có vẻ băn khoăn. Tôi để ý xem xét: cái mùi như kêu gọi những kỷ niệm cũ của anh. Tôi tự hỏi thăm không biết nọc của loài rắn *spuw slang* phun vào thân-màu anh trước khi để ra anh cũng có mùi xạ-hương hay không? Có nhiều điều kỳ quái mà ta không biết...

Eichhorst nói:

— Tôi muốn có ít nước hoa cô-lôn để xức vào mũ cát-kết.

Ngại một nỗi là lọ nước hoa gần gũi nhất ít ra cũng cách xa chốn này từng năm, sáu trăm cây số. Tôi bật phì cười.

— Anh cứ treo ở cửa lều ấy. Không khi ban đêm sẽ làm bay mùi đi.

— Treo ở ngoài ấy à? Không đời nào! Rồi kẻ cắp nó lại lấy lần nữa, vì tôi chắc rằng có người đánh cắp, Kromhout à. Máu mũ thật đẹp, và chúng nó lại biết tôi quý giá lắm.

Tôi nói:

— Có thể lắm.

Eichhorst móc chiếc mũ vào chỗ mọi khi ở gần giường, khi chàng đi ngủ. Cái mũ chỉ cách đầu chàng chưa quá nửa thước tây. Đứa nào muốn vào tận trong lều này mà lấy thì khó lắm. Thế mà đến sáng chiếc mũ cát-kết đã bị mất mất!

Anh ta gào lên:

— Thằng ăn trộm trời đánh nó lại ăn cắp mất rồi! Tôi sẽ giết nó! Kromhout ơi, tôi sẽ nấp gần đấy để



là tôi cũng lo sợ. Bao giờ các giống vật đều nấp trong hang hốc, thì nghĩa là chúng nó cảm thấy một bị kịch sắp diễn ra...

Chúng tôi lắng lặng ra đi. Đi vòng qua bên làng rồi tôi mới tiến lại phía con rắn trú. Tôi chắc rằng Eichhorst không ngờ đến chỗ ấy. Anh ta vẫn nóng nảy quá, thành không để ý tới.

Đến cửa rừng, tôi đứng lại chờ anh cái miếng đất vuông phủ rêu xanh lấp lánh dưới nắng. Tôi định nói: «Đấy, tôi tìm thấy ở đó», nhưng tôi không thể thối ra lời nào, vì cái mũ cát-kết trời đánh kia lại lù-lù ở chỗ tôi tìm thấy nó chiều tối hôm qua!

Eichhorst cũng trông thấy. Mồm anh há hốc, mồ hôi chảy dòng dòng trên má. Anh run bần ngơ.

Anh lúng búng:

— Có... có phải... phải ở đây anh tìm thấy cái mũ hôm qua?

Tôi gật đầu.

— Tại sao nó lại ở đây?

— Vì rằng...

— Vì rằng thế nào?

— Vì rằng nếu tôi hiền rõ, có đưa thù anh, nó muốn cho con vật nấp trong đám kia nghĩ thấy hơi của anh.

— Để làm gì?

— Để tổ cho con vật biết rằng anh là kẻ thù, nếu nó gặp anh.

Eichhorst lo lắng nhìn chung quanh mình. Tôi thấy anh muốn chạy trốn, tôi mới nín tay anh lại bảo:

tương mấy viên đạn vào trong cái xác bần thần của nó, cho nó chừa!

Tôi cố sức, khuyển giải,

nhưng vô hiệu.

Anh ta khần-khoan đến nỗi

rút cục, tôi sốt

ruột phải bảo

rằng:

— Được rồi!

anh đi theo, tôi

chỉ chờ ấy cho.

Anh ta vác cái

súng trường, tôi

cũng mang súng

của tôi. Buổi

sáng đã nóng

lắm rồi. G ở thì

oi, rừng im lặng

một cách đáng

sợ, im lặng ấy

nó là điềm báo

trước một thảm

kịch. Bao giờ

rừng nó im-lìm

— Anh đừng có ngốc. Ra mà nhặt cái mũ cát-kết mà quý kia đi, rồi tá đi về trại.

Anh nhìn chiếc mũ, mắt cứ nhấp nháy như loạn thần-kinh hệt.

Anh nói rất khẽ:

— Tôi không thể lấy được. Kromhout, bạn ơi, anh đi hộ tôi. Tôi xin anh... tôi van anh!

Anh kinh hoàng đến nỗi tôi cũng phát sợ lây. Chỉ nhìn anh tôi cũng thấy rung mình. Tôi muốn bỏ cái chồn thẳm khốc kia mà đi, lại còn phải nhặt cái mũ cát-kết nữa. Nếu tôi còn ngần ngại lâu hơn một tí, chắc rằng tôi không dám liều nữa. Tay cầm súng, tôi nhẩy vào khoảng đất rêu, vừa nhìn bờ đầm. Tôi vừa mới cầm lấy mũ thì tôi thấy đám sậy rung động, như thể vật gì to lớn đương rẽ lấy lối đi qua đám cây.

Tôi quay lại, chạy đi. Tôi phỏng nước đại cho đến trại, không nghĩ. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi sợ hãi đến thế.

Eichhorst đã về đấy rồi. Tôi ném chiếc mũ vào mặt hán, quát:

— Đố tôi rồi anh làm cho cả bọn bị tàn sát cho mà xem. Chỉ vì một tí anh muốn ve-vãn con té thối! Anh đã làm gì rồi, nói tôi nghe.

Anh ngồi trên mép giường, khăn sáng đặt giữa hai ống chân, anh ta kể chuyện mình.

Anh kể xong, tôi chửi mắng cho một trận rồi bảo rằng đến mai tôi sẽ vào trong làng để cố dân xếp. Tôi nóng nảy khó chịu quá, không thể đi ngay được. Bao giờ mới có cơ rượt mạnh, chẳng nói đi nói lại với Eichhorst nữa. Thực ra, tôi cũng hơi hờn ghen vì mình đã nhát sợ.

Tối đến, tôi bắt Eichhorst phải treo mũ cát-kết ở cạnh cây ngoài trại. Tôi cho không nên giữ nó trong nhà là hơn. Tôi xem xét cẩn thận lại các cọc lều rồi buộc cửa lều để đề phòng.

Sáng hôm sau Eichhorst dậy sớm hơn mọi người. Khi anh nhấc cửa lều, thì tôi thoáng thấy mũ xạ-hương rớt đến tận mũi.

Tôi chạy ra ngoài. Chung quanh lều vải, cỏ đều bẹp đi như thể một vật nặng quạ lại đè lên. Mà tất cả bàn không khí thoảng một cái mùi khó chịu kia.



Tôi định... Cột chừng kia...

Kromhout vừa nhảy chồm lên, vì một việc khác thường bỗng vừa xảy ra. Con rắn *chrysopaeta ornata* vừa quảy mạnh dưới đập vỡ cái mặt kính bôm, đầu ngó thò ra trên lỗ hồng!

Tôi chỉ thường nhìn nó một giây đồng hồ, vì tôi đã nhẩy lùi về phía sau, đánh đổ chiếc bàn con có cái đèn. Đèn tắt, chúng tôi bỗng bị tối mù mịt. Dãy chỉ có một ánh trắng xuyên qua cửa ngõ thành một vệt sáng bạc trên sàn.

Nhà bác-vật hết báo tôi:

— Chớ có động đấy!

Tôi vâng theo, tuy rằng tôi muốn mất bao nhiêu tiền cũng đành, để có thể nhể bổng hai bàn chân đi giầy vải của tôi ra khỏi mặt đất.

Tôi nhận rõ bóng Kromhout đi ra mé cửa, rồi tôi thấy ông đi qua chỗ ánh trắng, ra khỏi nhà quan-er. Sau một thời gian dài như một kỷ kỷ, tôi nghe tiếng ông nói:

— Xong rồi, tôi bắt được nó rồi. Tôi đoán là nó sẽ ra ngoài cửa mà. Thấp đến leo, rồi tôi cho nó vào hòm khác.

Khi nhà bác vật lại giết được con vật lông-lợn kia vào lồng thì nó quăn-quai rít lên, ông ta ngắm nhìn cái hòm cũ, rồi bật cười:

— Trong việc này, tôi cá nhất vẫn là con ếch! Nó chuẩn bị mất rồi. Nó là loài ếch biết bay, chân nó liềm như chân vịt. Nó là loài ếch mà xưa kia Russell Wallace đã đi mò khảo cứu đến. Một ngày kia tôi sẽ kể ông nghe câu chuyện về giống ấy...

Tôi ngắt lời:

— Thế còn Eichhorst? Rồi anh ta ra sao?

— Eichhorst ấy à? Thế này! Ngày buổi sáng hôm ấy anh ta bỏ tay đi. Anh sợ ghê gớm lắm, không thể chịu được cái mùi xạ-hương kia. Anh đi qua tám mươi cây số rừng xanh đến một làng trên bờ sông Cầu Long; đến đó anh lên tàu thủy; xuôi dòng đến tận Saigon, không nghỉ.

Kromhout thôi nói để nổi một cốc rượu mạnh, rồi ông nói tiếp:

— Từ đây anh mới nghiên cứu. Người ta kể lại cho tôi rằng một buổi tối kia, trở về nhà, anh thấy đối diện mình một con rắn già, và hai nó xồng ồ một rạp xiếc ở gần phố Lagrandière ra. Con rắn sợ, nhưng về phần Eichhorst thì anh ta hóa điên. Anh chạy thẳng một mạch về khách sạn, rồi đi li đũa. Mỗi ngày anh uống mấy chai cốt-nhục. Người ta chôn cất anh ở nghĩa địa tại, gần ngôi Lạch Thác. Tôi có đến viếng mộ anh. Anh ta có thể trở nên một nhà bác vật giỏi giang, nếu anh không sợ giống rắn, cái sợ anh mang từ khi mới lọt lòng ra.

JAMES FRANCIS DWYER

Bản quốc văn của Huyền Hà

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng-yếu; Nếu thận bị bệnh, sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, kém ăn, kém ngủ, một mệt tiêu năng đi, nặng thì đi, mộng tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cứ.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: « Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tươi, một cơ thể cường tráng. Hồ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rồi dầu thêm, chỉ kêu mờ lên, dù có nó được vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRẦN THUYỀN DƯƠNG HOÀN số 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh tinh dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$, dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây bằng mây, thơm để ngửi)

SẢN GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con sản trắng-ngắn như sợi mì, là trong ruột có sản sơ rồi lâu ngày sản nhón ngoi lên hay làm đau bụng, dùng BACH THON TRUNG LINH DUOC, mỗi 1 hộp lâu 2 hộp, cần uống 2 giờ đi ra con sản dài 12 thước tây là khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$60. Ở gần mới lại bản hiệu uống thuốc đợt 2 giờ ra hết sản mới phải trả tiền (quồng ở hiệu 2\$00). Có giun hoặc sản kim dẹt Trùng tích tan người lớn uống 3 phong, trẻ con 1 phong, ta hết, không phải tẩy, mỗi phong 0\$10.

Đau dưới mào ác, lan ra sườn, ở chửa, có khi nôn, đại tiện táo là đau dạ dày, dùng BỔ THUNG TIÊU ĐỘC HOÀN khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$50. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần hiệu.

TỆ THẤP LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh lễ, tức, rưng rưng, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rỏ, rưng, xung, phà v.v... một lọ bột ngay, hoặc khô. Thư đề M. Ngô-văn-Lân chủ nhà thuốc...

Lộc Hà n°14 — Hàng Bạc HANOI

Đại lý. — Hải phòng, Công bi, Hòn gay, Phúc vận, Phá, theo hiệu Mai-Thu, Bắc-ninh Vinh-sinh, Hòa-hình Lâm khé Tổng Quy lai, Tuyên-quang Mỹ-thị, Đại-lai, Yên-bay M. Nhâm. Ruc de la gare. Luokay Debitant alcool, Cốc lều Quàng-đức-xương, Hà-giăng 12 nourrichel, Quàng-yên Quàng Thái.



Chuyện dài bằng thơ của QUỲNH-DAO — Tranh vẽ của Nguyễn-Huyền

(Tiếp theo và hết)

Đường lơ mà chậm lấy tình,

Ruột gan như vẫn lòng chính theo

chàng.

Trời trời, nước nước mang-mang,

Mây vàng sẽ nữa, bông vàng chia

đôi...

Lầu cao mãi để xa rồi,

Viễn vắng mong bốn bờ soi dặm

đường,

Trên cầu đã bắt đầu sương,

Cuối cầu có khách đứng cương lại

gần:

Xuống lầu nằng bước ra sân,

Cuối cầu khách đã lại gần giữa thưa,

Mừng trông nữa thực đến ngò,

Hay người gần-ước bấy giờ lại đây!

Vườn hoa đi ngập gót giày,

Thất-kính thấy một người váy màu

người!

— Thưa, trường oanh-liệt bom

rơi,

Máu phun đỏ đất, thấy phôi tim

dương,

Trong đồn vừa tạnh-mù sương,

Một ngàn chiến-sĩ ra đường chôn

thây.

Tình cờ thấy một bàn tay,

Mà xem như với nằng đây... có

linh!

Thưa nằng, đã bốc mùi tanh,

Thưa nằng, khác néch chạm xanh:

tên nằng!

Vì tôi đây một tiếng nằng,

Đem bàn tay ấy lần sang chia

buôn... —

Kêu lên, nằng lạnh đến hồn,

Buang tay, chết già bên bờ hoa

thù...

Khách tan trong đám sương mù,

hưng tàn bên khóm hoa tàn tỉnh

dần...

— Khánh - Lang - Văn! Khánh -

Lang-Văn —

Kêu lên rồi lại một lần ngắt đi;

Mười giờ đêm ngọt cơn mê,

Sở lên tốc đã đâm địa giọt sương.

— Yêu thương đi nữa trước đường,

Bài thơ đem giữa chiến-trường

chấm cầu!

— Anh ơi! đến Bích-Dương lầu,

Dưới mảnh tờ tiêu, cuối cầu Giang-

Thị,

Có có K ừ-Nữ bên hồ,

Đêm nay sung-sướng xây một chôn

nhau!

Anh ơi! đến Bích-Dương lầu,

Bao nhiêu ân-ái ban đầu tặng anh!

Ô hó! là biệt-ly cảnh,

Khi lên yên ngựa là mình xa nhau...

Một bên xương máu xây sân,

Một bên trinh-tiết trên lầu chịu tang

A ha! nằng đã với chàng...

Trong mơ có bóng trắng vàng chừng

minh,

Chấp tay em lấy một mình,

Ô hay, có lẽ như hình chiêm-bao,

Lạy trời, là giấc chiêm-bao,

Lạy trời, là giấc chiêm-bao, lạy trời!

Nhưng anh ơi! nhất định rồi,

Đau thương riêng để một người

đương-giận... —

Trong khi đêm đã hầu tàn,

Trời cao sang-sáng một tàn mây

trót....

Nằng điên khi khóc khi cười,

Khi nằm xéo áo, khi ngồi ngất thờ...

Nghĩ lòng đã khổ lòng chưa?

... Bui-hu mấy ngọn sao mờ về

tây...

— Trời xanh ơi! phụ chi tại!

Đoạn-trường để một bàn tay đoan-

trường! —

Ngai-ngung là rụng cánh sương.

Nghiến răng quên cả bước đường

mai sau...

Tiếng than vọng đến bên lầu,

Thị-ly trông trước trông sau tìm

nàng,

Kêu lên xiết nỗi kinh-hoàng,

Cuối vườn có nát thây nằng nằm

tro.

Kêu tóc mai, gọi nửa giờ,

Mà dạo nằm ngoài sân chưa phai

màu...

Nghiêng vai xốc bể lên lầu,

Bàn-khoan ai biết vì đau sự-tình?

Nàng dần mờ mắt nhìn quanh,

Điên-diên lại xé tan-tánh xiêm y.

— Một thân em có tiếc gì!

Xuân-xanh thì đã rồi thì xuân-xanh,

Chỉ em một sự chưa đành,

Sớm khuya ai kể thây mình hương

hoa,

Nhưng rồi gần mẹ gần cha,

Suối vâng theo với, cơ xa-xôi gì!

Từ khi máng sữa đến thì tròn

gương,

Một mình ngày gió đêm sương,

Còn hy-vọng với bước đường mai

sau,

Ài ngờ chờ đã mai sau!

Đã đem khăn thương buộc vào đầu

xanh!

Mấy trăm lần khóc chia tình:

Trong mi đã một gia-dình thác oan!

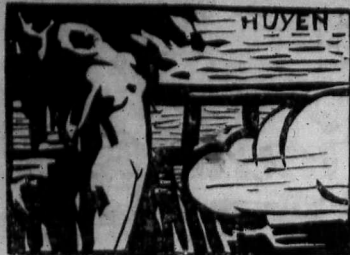
Mai đây khi thổ hồn tan,

Còn ai khóc kẻ hồng - nhan trôi

cùng? —

Song là lòng đã quyết lòng,

Điêu-trang mà phần mới hồng ra đi.



Cầm tay cán dận thị-thị:
— Mười phần đến chín phần nguy
phen nguy,
Chị rồi một nước chân mây,
Còn em, em nhờ lấy nắng ra đi...
Xa xa tìm một xanh rì:
Một cảnh xuân gây giữa thì xuân
trươi: —
Nửa cầu nắng ngắt đôi hồi,
Lệ tuôn trôi phẫn nhen lời phẫn
chia,
Kẻ về khóc kẻ ra đi,
Coi xe lên tiếng sinh lý... xa dần...
Đừng quên xanh ngắt cây rêu,
Vừa trong vườn, đậm đã gần tác
gang
Tín dân ra sự bất thường,
Xe mau dừng bánh, nhen nhen đường
giao-thông,
Xung quanh quân nhện thì hùng,
Lửa reo một đất khói bùng chân
mây!
Lối về Thượng-Hải là đây,
Đường đi dẫu dẫu gần sát đình,
Dưới hoa nắng vội nắng hương trời,
Xa xa thấy đám hàng binh lại gần,
Bây giờ nước đã về chân,
Đem thân-khách các lóm thân giang-
hải!
Tiếng hòn dội đến Hư-vô,
Trang tim nôm-nớp nắng lo không
toàn.
Một tên đi sát lại gần,
Kéo tay nâng áp môi gần lại môi,
Than ôi! sắc nắng hương trời,
Đầu tiên đem hiến một người...
.....!
Vừa lên quân khác lại đánh,
Hung-hăng ôi riết lấy mình có-
nương,
Quân dương nổi loạn bên đường,
Một trung oanh-liệt gò cương lại
gần,

Tiểu chưa? đem bỏ một đời tài hoa!
Quân vào thét dấn nắng ra,
... Hoàng-hôn theo gió từ xa đưa về.
Bước lần sang về bên kia,
Ở trong gương sáng: «thăm khue»
một buồng!
Chưa vào đã ngắt mùi hương,
Màn tơ lori-là một giường ở trong!
Bóng quơ lòng lại hồi lòng,
Thốt-nhiên hai má xuân hồng, thêm
trươi!
Tướng-công đi đến cả cười,
Đem nay mới biết con người Hạng-
Châu!
Hoa thơm phảng-phất ban đầu,
Thì chí Vương Bà Công Hầu mà
chỉ?
Phải chăng đương lúc độ thì,
Hình như ở giữa hàng mi đợc
tinh!
Nàng càng e-lẻ, càng xinh,
Dưới đèn mắt sáng long lanh mà
hồn;
Rượu vào vào chấm môi son,
Hỏi đưa một nửa môi ngon lên trần.
Tướng-công ôm sát lại gần,
Trong say đã bốn năm lần hôn
nhau!
Thơ-tho da thịt ban đầu,
Ngoài môi ai biết ta đâu can-
trường!
Cả phòng lại nức
mùi hương!
Chiến - bảo cõi núi,
xiêm hường lợi khuy!
Song cái giữa bóng
trắng khuya,
Trần cao mây biếc
mắt chia lệ vàng...
Đề thân bách-chiến
ngang-lông,
Đầu kê lên cạnh vai
nàng... gây mưa...

Ngựa hồng vừa mới
dừng chân,
Trên yên đã thấy toàn
thần rừng ròi!
Ra uy liền dấy một
lời:
— Quân đầu! áp gối
về nơi giam tội.
Tạm đêm trong trại
quân thù.
Mật ngon ở giữa, rồi
ba bên ngoài
Đến đây gần đất xa
trời,

Có ai ngờ sự bất ngờ,
Nắng tay cầm súng, tay vờ ôm
nhau:
Ba viên đạn lướt ngang đầu,
Tướng-công vùng dậy ra sau tranh
minh.
Khí đen trời chẳng thương tình,
Cả ba viên đạn không thanh cả ba.
Tướng-công nhảy vọt-vàng ra:
— Ha ha mày muốn làm ma không
đầu!
Liều-bỏ mà cũng có mưu.
Cả gan cùng với máu râu dọt tãi! —
— Dám thừa, đến nỗi nước này,
Tan trong gương sáng: «thăm khue»
một buồng!

Ước-mơ, chẳng ước-mơ gì,
Vi trong tìm về đường đi đặng đường!
Mong rằng mới chất tình thương,
Hoa non vừa rồi mới hương ban
đầu...

Chỉ xin đến Bích-Dương lâu.
Chỉ xin chết ở dưới cầu Giang-Tô—!
Ngoài song một lũ côn-đồ,
Đêm trông hai khúc thu hồ lệ chan:
Đầu thon-thon để trắng ngần,
Nước da to đũa vôi phai màu,
Ngập-ngừng và chảy dòng châu,
Xối thân mưa gió, nặng cau dôi
mây.

Tướng-công sát khí bắc đây,
Giận hờn năm giữa ban tay hung-
lan,
Những đôi môi ruột, lời gan,
Nhưng khi nhìn lại tình chan-chứa
tinh.

Tuy người-người sự bất bình,
Còn trăm vạn hàng binh trông
vào.
Giết ngay thì chẳng nỡ nào,
Đề ra hồ với chiến báo đương maog.
— Quân đầu! hãy tạm trời nắng,
Chiều mai đem bản ở Hang-Châu,
nghe! —



Chiều mai, sương xuống nặng-nề,
Liều dùng bình nước lễ-thờ rừ buồn,
Khởi dục ở mãi có thôn,
Vai gối núi già: mỗ chôn dân Taul
Chấp tay nâng đỡ trên cầu.
Đăm-đăm nhìn Bích-Dương lâu tan
hoang;
Cả trời nhuộm một màu lang.
Cây xanh rõ nước, trắng vàng rơi
sương!
Năm tên lính đứng bên đường,
Đưa ngang sáng để... hồ sương
chôn nắng...

Dưới cầu nước vỗ trắng tan,
Hang-Châu nạt phẫn hồng-nhan
vội dơi;
Điêu-hiêu ở dưới khương trôi,
Biết dẫu có lẽ một người tình chung!
— Lang-Vân từ đấm say lòng,
Đem theo thương nhớ khi lòng quân
đi,

Những mong mai rồi ngựa về,
Bích-Dương lâu sẽ phân chia sự tình.
Ai ng? khi mới giao binh,
Quần thua gần về Nam-Kinh, lạc
đan,

Mạnh Hà thị nạt xuống ton,
Lang-Vân cười giáo băng ngàn chạp
xuôi.
Tây-Hồ vừa bước lời nơi,
Buồn trông đồ-hội thành nơi sa-
trường!

Cưỡi cầu này các Bích-Dương,
Vỡ lan lập nua bức tường rêu xanh,

Giữa vườn hoa đọng mùi lan,
Tím dàu chao được cái cảnh thiên-
hương!
Ngân ngơ lay vịn mệ tướng,
Đề mong thấy bóng người thương
ra vào...
Ngân-ngơ đi lại dưới cầu,
Trời thể lương quá, bắt dàu rơi
sương...
Dưới cầu ngã một cảnh đương,
Trông tơ xanh ấy còn vương tre
đang,

Vọt lên thấy khắc tên nàng,
Thị ra chiếc sáo ngọc vàng đem xuất!
Cái đêm mây nước từ-đó,
Thuyền trôi ở giữa dòng mơ không
cung...
Thu 'ân rồi lại sang đông,
Trăm năm mang một tâm lòng từ
đay...
Hang-Châu trời khóc... sương
đay...
— Nang ôi! giờ biết bèo nay
phương nào?

QUYNH-ĐA
DƯỚI CẦU GIANG-TÔ

Lo thành loại sách đặc-biệt 100 cuốn
có danh số và có chữ ký của tác-giả.
(3\$-0 và 1\$-20). Các bạn gửi tiền
— trước tiền để danh sách —
ĐINH-NH-ĐIEM, 7 Nam-Sinh (Belgie) e
HAIPHONG

CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM: LÊ-VAN-TRU-ÔNG

Quyển đầu trong tập văn *Phê bình các nhân vật hiện thực* do LAN KHAI viết.
Mười lần văn phê bình tâm lý rất mới lạ. Các bạn nên có ngay quyển này để
về sau có đủ cả tập nói về các văn sĩ mà các bạn cần phải hiểu để có thể
hiểu được các tác phẩm của các văn sĩ ấy. Mỗi quyển mới về văn sĩ nào
đều có in ảnh. Sách in rất đẹp. Thực là tập văn hoàn toàn về văn sĩ nào dung
và hình thức. — Giá bán: \$20 MINH-PHƯƠNG xuất bản

THÂN HƯ, DI-THỊ, LIỆT DƯƠNG, SUY NHƯỢC VỀ TÌNH DỤC

Thân hư mà dùng những vị thuốc tạo dâm thì thực là nguy hiểm. Những vị ấy kích thích
ngực họ phải sinh dục, cái làm cho họ phải sinh dục, cái làm cho họ phải sinh dục, cái làm cho họ phải sinh dục,
phương gì cấu cấu. Thuốc SINH NGUYÊN chỉ bằng những vị thuốc quý như: hải-cẩu-thần,
tử-hồ-sa, lộc nhung, phá cô chi, thổ ty tử, kim anh cao, v.v. Những người này dưới, thân
hủy hư suy, dương sự bất cố, cử nhi bất cố, thân thể mỗi một, sinh ra mề mề, ô tai, đầu
hủy mất ngủ, kham ăn kém ngủ, dùng thuốc này bổ thận, tráng dương, kiên tinh có khi. Người
kham tinh dục, tinh khí lỏng, ít tinh trắng (spermatoides), thân thể suy nhược, dùng thuốc
mới thấy tinh cương biểu vi chất thuốc bổ, bổ bộ hạch chính của cơ quan sinh dục (glandes germi-
natives) cho có đủ chất dưỡng huyết-tinh (hormones) quý báu, giúp cho sự giao tinh được mãn
nguyên. Người mắc bệnh di, mộng, hoạt tinh vì thiếu dâm, tinh không kiên vi cơ thể bị thiếu chất
«hormones», dùng thuốc Sinh Nguyên chứa theo «vương-đế» cho hợp cân bằng mới khỏi
được Sinh-Nguyên là thuốc thần, uống 1 hộp thì kiến hiệu ngay. Giá 1 hộp 1\$ 50 5 hộp 7p.50

BẢO CHẾ TẠI:
TRẠC-VY 62 HÀNG CỐT
HANOI
là một nhà thuốc đứng đắn, nổi tiếng
nhất về môn này, giang mai!
ĐẠI LÝ:
Haiphong: Mai-linh, Nam-dinh: Việt-long,
Yên: Yên-sơn, Khe-sơn: Thanh-tao, v.v.,
Cần thêm đại lý tại Nam-kỳ

Hộp thư

Bạn HOÀNG-THU-AN. — Hanoi.
Xin cứ gửi bài lại để chúng tôi xem
qua đã. Sẽ trả lời bạn sau.
Bạn THANH-THANH. — Bắc-ninh.
Nhận được tập thơ của bạn rồi.
Xem qua rồi sẽ đăng. Muốn gửi bài
cho T. B. C. N. thì cứ gửi như
thường, liên tem nhiều hay ít là
tùy sức nặng của thơ.
Bạn NHAN-CU.
Nhận được rồi. Mấy bài thơ hay
lắm. Sẽ đăng.
Bạn ÔN-NANG-NHƯNG. — Mon-cay
Rất cảm ơn bạn về những bài thơ
về mùa thu. Nhưng số đặc-biệt về
«Trung-thu» của T. B. C. N. đã
ra rồi thì thơ bạn mới đến. Về
không đăng được bài của bạn. Dù
sao cũng cảm ơn bạn.
Bạn VƯƠNG-HẠC-CHAU. — Gia-lâm.
Bài «Tập thơ» của bạn em của
bạn không thể đăng được vì có tính
cách riêng quá. Xin lỗi bạn.
Bạn TRẦN-KIM-CHAU. — Đông-bi.
Hai bài thơ của bạn để xem qua rồi
sẽ đăng.
Bạn THANH-THIÊN.
Bài «Hội Diên» của bạn không đăng
được. Xin lỗi.
Bạn NGUYỄN-HOANH. — Gare

Thiên-lý
Hai bài «Tâm sự một đêm khuya»
và «Mặt vòng hoa» của bạn để xem
qua đã. Đừng nóng ruột.
Bạn ĐẮC-BỐT. — Hải-phong.
Sáu bài thơ của bạn chi lấy được
bài «Chẳng ngày tàn thu!» Khả-lâm.
Sẽ đăng.
T.B.C.N.

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi
đặt cho thuốc chữa đờng
Quảng-Ty (42). Thuốc bôi chẻ ở
bên Tàu, kiến hiệu như ý
khác, nó giúp cho đàn ông được
hoàn toàn mãn nguyên trong
vực giao tinh. Rất có ích cho
những người bị liệt dương, di-
tinh, mộng-linh. Mỗi lọ giá 1p.
dùng 20 lần. Gửi Tỉnh hoặc giao
ngân.

Đào - Láp

97, Hàng Gai, Hanoi

Không đó thì đây

(Tiếp theo trang 3)

Nguyên do vì đâu?

Mặc ai muốn nói gì thì nói chứ tôi thì tôi nhất quyết rằng: bao nhiêu những sự ghê gớm đó đều một phần lớn do chiến tranh thế giới mà ra cả. Những kẻ sát nhân số 1 đã làm lam lũ những việc rừng rinh như thế, chính là bởi họ thần kinh họ bị rối loạn. Về thời này, về lại, những báo hàng ngày ở đây, ít lâu nay lại có cái thời là hay « tương » to những vụ án sát dân lớn lên qua thanh thủ những kẻ hoi bít để chỉ một chút, hơi phều lờng một chút đều muốn bắt chước những người đi trước mà làm những việc dữ tợn bằng thế hay hơn thế trước khi chịu chết.

Các ông làm báo hàng ngày ở đây ít không bằng lòng.

Nhưng sự thực là vậy.

Mà chúng có chắc chắn là việc xử tử tội nhân ở nhà pna Pháp và các thuộc địa ít lâu nay, chính chánh-phủ cũng cần không cho các báo lường thuật lại làm gì cho ghê rợn. Ngay chính những người đến xem xử tử ở nhà pna cũng không được nữa bởi vì sắc lệnh cấm xử tử ở những nơi có người đi qua lại và người ở phải xử tử những phạm nhân ở nhà pna. Thế thì không hiểu gì sao, trong khi không được thuật lại những vụ xử tử, các báo hàng ngày lại không biết thế mà cứ đem phóng đại những vụ án mạng ghê gớm mà tôi đã nói trên kia lên một báo làm gì cho kinh hồn?

THƯ BẢY

Nói thế mà thôi, chứ trong khi đọc giá văn còn thích những chuyện kiếm tiền đánh nhau, giết nhau thật quái đản và xem những tin vớ vẩn ở trên một báo chương — mà trong khi ấy thì tôi báo cần phải sống vì đọc giá thì còn biết làm sao?

Chao ôi, thật là khó giải quyết, cho nên câu chuyện này ở trong

Nam đã làm đầu cho một cuộc cãi lộn giữa hai bạn đồng nghiệp Pháp, Nam.

Bạn đồng nghiệp Pháp viết:

« Gần đây báo chí quốc-âm, thù ghét các báo hàng ngày hình như đã dành những cột báo cho các vụ án mạng và cướp giết một cách dài rỗng. Hết hai phần ba tờ báo đều để dành cho (1) các vụ án mạng và sự tàn ác của bọn còn đó với những cái tit sắp chết thật to!

« Cách làm quảng cáo lạ-lùng, danh riêng cho hành động và cử-động của bọn người đang đem ra cột trụ xã-giáo, có thể gây nên ảnh hưởng rất có hại! »

Y như chúng tôi đã đoán, bạn đồng nghiệp hàng ngày ở trong Nam không bằng lòng. Và tức thì, một cây bút có tài, Nam dân, bèn trả lời lại:

« Công việc ấy đó hay hay không? đã có độc giả xem xét phẩm bình.

« Song chúng tôi xin phép nhận ra rằng: Một hai khi nó cũng có lợi nữa.

« Lợi cho thà là đồ phải mất công tìm tòi, nà trê hung phạm, lợi cho công chúng đồng bào bắt được mỗi ngày. »

Tuy xưa nay cần kinh phục cây bút của Nam dân, tôi, lần này cũng không thể chịu những lời bạn nói ra hoàn toàn là phải.

DỪNG THÌ-NHIỆM

Thuốc trừ Lao không mất tiền

Thuốc chữa Ho Lao của nhà thuốc Thượng-Đức nổi tiếng nhất ở nước-vi, vì ai sắp sinh ra Lao hoặc đã bị bệnh ay chiến dịch thấy đen phổi, hoặc thì ốm yếu, dùng đều khỏi kỳ-mãn. Nùng 6 hộp, nhẹ 1, 2 hộp. Thuốc nùng trong giá 55 một hộp lớn, 45 một hộp nhỏ, hộp đóng thì 23 00. Thuốc ngâm chỉ uống hòa nước, và khỏi ho hoặc khạc máu, giá 25 00 hộp lớn, 13 00 hộp nhỏ.

Thuốc rất hay, ai uống cũng công hiệu, những ai đã chữa nhiều ở các tù hoặc nhà thương, chưa khỏi, nhưng còn đó các giấy tờ, sẽ được đóng thì không mất tiền, để tỏ sự công hiệu của thuốc.

NHÀ THUỐC THƯỢNG-ĐỨC

Đang lập lâu năm tại Hanoi
— 15 Mission, phố (Nhà Chung) —

Xem mục, cho đơn, dạy học theo lối hàm-thử. Trong nhà thuốc có đủ các thuốc-không có giúp việc.

Nếu bạn không giận, thì tôi sẽ nói thêm rằng: Những lời bạn nói chỉ toàn là phách lối.

Không hề bạn là một người biết kinh trong nghề nghiệp làm gì, chứ thực quả một số lớn báo hàng ngày « tương to » những vụ án mạng, rằng rợn đó chỉ là vì lợi mà thôi.

« Du sang là a une », — vậy máu trên trường nhũ — chỉ là một cách thần tình để đập vào thị hiếu của độc giả ở nước nào cũng vậy mà!

Chỉ có một điều đáng phàn nàn là ở Pháp, ở Anh, ở Ý cái lối « du sang là a une » đã bị người ta chán lắm rồi thì nước ta ở sao.

Thành thử nghề báo hiện giờ muốn tranh cạnh nhau chỉ tranh cạnh ở chỗ « làm to chuyện » như thầy phù thủy (charlatan) mà thôi, chứ còn những gì kiến mới lạ, những cách tài tình để dẫn đạo cho quần chúng thì người ta không để ý làm gì hết.

Đó là họ không thêm nghĩ đến, cái đó đã đành rồi.

Nhưng một mình, nghĩ một mình đến tương lai báo hàng ngày ở xứ ta mà cứ mãi mãi như thế này, người ta lo một ngày những ông chủ báo sẽ đến thành phủ thủ, mà người đọc báo sẽ thành ra lũ ta — ra chúng tôi đã nói thì trong số báo kỹ này.

TIÊU-LIỆU

Vì muốn số Trung-Bắc-Chi-Nhật kỷ này được các việc là một số « Đuôn thân bản thân » nên chuyện dài « Báo thị uy » và « Chuyện phim hang tuấn » phải hoãn lại kỷ sau.



Đãng-tri

Một anh chàng kia đáng trí quá. Một hôm anh chàng đang ngồi chè, chén với mấy người quen thì tự nhiên có một một thằng bạn bèn va vào anh, nhảy bổ vào anh chàng đang trí kia rằng:

— Này anh ơi! Tôi xin thành thực chia buồn với anh. Tôi vừa ở Thanh hóa ra, tôi thấy vợ anh ngã xe đạp gây tay thủng mắt, bệnh tình xem ra nặng lắm, phải đưa vào nhà dưỡng rồi... không khéo nguy mất.

Tức thì anh chàng đang trí kia nhảy ngay ra ga lấy luôn một cái vé vào Thanh-hóa. Nhưng tay chạy đến kinh-bình thì anh chàng mới vội dúi kêu thất lên.

— Khỉ chưa! vào Thanh-hóa làm gì? Minh đã lấy vợ đâu cơ chứ?

Lạ bả... ơ

Chàng trẻ tuổi ấy trở lại. Ở cùng chung nhà với một bà đã đứng tuổi nhưng lắm đầu hết sức, một hôm bà kia đã kéo chàng trẻ lên cần chỉ vì chàng này đã báo bà là « Ông già khỉ! »

Ông Chăm mắng cho chàng mới biết nên thân nhưng ông thương tình không nỡ phạt chàng. Ông bảo:

— Bận sau anh không được nói phàm thế! Anh chàng làm mặt ngơ ngẩn:

— Là thưa quan Chăm, tôi tưởng rằng nói thế thì vô tội vạ.

— Bận sau anh nói thế thì ra tòa cũng có!

Bà kia được thế vênh vào Chàng trẻ tức lắm Chàng ta hỏi ông Chăm:

— Thưa quan, gọi một bà là con khỉ già, đánh rằng tôi có lỗi, nhưng nhớ nếu tôi muốn gọi một con khỉ già là bà thì có được không?

Ông Chăm bật cười.

— Anh muốn gọi một con khỉ già là bà thì quyền của anh, ai cấm được.

Tức thì chàng kia trước khi ra cửa vội chạy lại trước mặt bà nọ để cúi rạp xuống nói:

— Lạ bả... ơ!

Ông nói lại đi

Hai ông ấy vào rạp xi-nê lấy vé và không biết tranh nhau, lấy vé thế nào rồi hai ông cãi nhau.

Một ông to lớn bảo ông kia:

— Lịch sự gì vậy! Bỏ chỗ.

Ông kia bé nhỏ lắm, nhưng cũng liều xông lại gần ông kia để hỏi:

— Ông vừa nói gì... Ông thử nói lại cho tôi xem nào?

Tức thì ông to lớn kia cúi xuống, chỗ vào tận mặt ông này để hết lên:

— Tôi bảo ông là đó chỗ... ông đã nghe ra chưa?

Ông bé nhỏ kia lại lại cười xòa

— Ừ có thế chứ! Ra tôi nghe nhầm. Tôi tưởng ông nói vậy thì tôi không để ông yên

Bọn hắn đâm tình quay đi. Và đi thật nhanh

Lời rao vặt

Kiến linh và dúi bằng Cao-xu hoặc giấy carton đã các người kiến lina không muốn thủng mà vẽ có.

Cam đoan đảm không thủng, không rách đã không chảy máu. Dùng được suốt đời...

Hỏi số 853 tại tòa báo.

Trẻ lâu đầu xuân mới uống có ba bạn nước. Giá cực rẻ! Ai mua sẽ được biểu thêm một tờ giấy các loại các chè đồ cho mau khô để được chống uống.

Trẻ lâu đầu xuân để uống vào mùa đông này công dụng thần nhưng đã uống sáu bạn nước. Giá rẻ hơn nữa.

Hỏi số 224 hàng ngang-phố — Hanoi.

Đánh đàn xaph Hải dương, ngon có tiếng, làm ở Hanoi, để uống với trẻ trâu kẻ trên. Mua về chỉ việc gảy đàn ra và trợn với đường là ăn được ngay.

Giá một đồng làm đầu, mua ngay kẻo hết

Nước mắm rất ngon, không có mùi vị gì để cho các ông không muốn mang tiếng là « cha-ăn mặn con khát nước » dùng. Hai xi một gánh, mang lại tận nhà.

Lời dặn: Lúc ăn nên đánh phen vào cho đỡ đục.

Hỏi 120 hàng Mắm.

Chuyện tâm tình

Lời hỏi:

Bỗng tiền lúc này thật khó kiếm, về xi-nê, về xem há rất đắt, vậy xin phiền ông báo cho tôi một cách đi xem xi-nê hay đi xem hát không mất tiền hay chỉ mất ít tiền thôi. Xin cảm ơn trước...

Trả lời:

Muốn đi xi-nê hay đi xem, hát không mất tiền thì chỉ có một cách là chịu. Tuy vậy xưa nay ở các rạp xi-nê thường có lệ giảm giá tiền về 50 phần trăm cho các nhà binh. Vậy không gì hơn là ông nên ăn mặc quần áo nhà binh. Không là nên ăn mặc làm quan thì lại công tiện và ông làm vì nội binh lính trong thời này đều phải chào rơm rập.

Lưu ý ăn mặc giả làm quan năm hay quan sáu (général) thì đáng ngồi hạng seconde hay troisième. Kéo coi làm.

Còn các rạp hát lại dễ hơn nhiều. Ông nên trịnh nhâm làm nhạc sĩ chơi âm nhạc cho rạp hát. Nhớ nhớ các ở tay hoặc một cái piano, hoặc một cái contrabasse và phai vừa đi vừa thổi cái mồm cho... ra về nhạc sĩ một tí.

Tùng Hiệp

Cần một thiếu-nữ làm kiểu mẫu về. Lương cao, không cần quần áo đẹp, ít phần son.

Hỏi Hoa-si Nguyễn-Huyền,
116 Rue du Coton — HANOI

Édition Indochinoise de Trung-Bắc Tân-Văn
Imprime chez Trung-Bắc Tân-Văn
36, Boulevard de l'Indochine, Hanoi
Tirage: 1000 exemplaires
Certifié par l'Imprimerie

LE GERANT: NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG

Vương

**VIẾT ĐƯỢC 240 TIẾNG
TRONG MỘT PHÚT**

Việt-Nam tôc-ký

dẫn-dị như cuốn sách này. Rất tiện cho các ông
lục-sỹ và cho hết thầy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 0\$58. Mua linh hóa giao ngân hết 0\$91
Ở xa mua xin gửi 0\$71 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Đề học không chán
Người nào nhanh trí
cam-doan học trong
2 tiếng đồng-hồ viết
được. Từ xưa tới nay
chưa từng có cuốn
sách nào đầy-dủ và

**TIỀN TÀI KHÔNG QUÝ
BẰNG SỨC KHỎE**

Bảng tập thể-thao

Có hơn 60 hình
vẽ in hai màu rất
tiên cho hết thầy
các bạn muốn
luyện tập thân-bề
được khỏe mạnh.

Mua một tấm ảnh
tập thể-thao treo trong nhà tức là mua một thang
thuốc bổ để cả nhà dùng, mà dùng được suốt đời.

Mỗi tấm 0\$28. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$92
Ở xa mua xin gửi 0\$42 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

BÚT MÁY

Ngòi thủy-tinh —
KAOLÓ giá: 5\$00
Ngòi vàng của Hoa-kỳ

PARKER giá: 23\$50, 34\$50, 46\$50
WATERMANN giá: 17\$50, 22\$75, 26\$75
EVERSHARP giá: 15\$25, 24\$50, 38\$85



KHẮC TÊN. — Có máy tiện
khắc tên họ vào bút không
tính tiền, làm của hay
mừng cưới một người bạn
cái bút máy có khắc tên
người bạn đó vào thì
không gì nhà và quý bằng.

GỬI KHẬP ĐỒNG-DƯƠNG.
Những bút của bản-hiệu
gửi đi đều có thợ chuyên-
môn xem rất cẩn-thận và
mỗi cái bút gửi đi đều có
facture ghi số làm bảo đảm.
Nên dù ở xa mua cũng khg.
ngại mua phải hàng xấu.

MAI-LINH

NHÀ BÁN KÍNH VÀ BÚT MÁY
MỞ TỪ NĂM 1922
60-62, Av. P. Doumer, HAIPHONG
Tel.: N° 332 — B. P. N° 41

**Các ngài sẽ thấy
mắt mẹ và khoan
khoai...**



sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÁNH
là
các thức chè nội hóa
ngon đã có tiếng
già rẻ mỹ thuật

ĐÔNG-LƯƠNG

Số 12 HANG-NGANG-HANOI

**... Nhận kỹ
kèo nhám!..**

lại bán một giá rất rẻ, thì xin phải đề ý kéo mắc
mắt tiền tôi, có khi còn bị liên lụy nữa. Dùng thuốc
những nơi có treo biển đại-lý Đại-Quang ở khắp
chính-hiệu; bán buôn, bán lẻ bao giờ cũng có
giá nhất-định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ
ngoài gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhãn
hiệu con Bướm-Bướm thì mới khỏi nhầm.

HIỆU ĐẠI-QUANG, 23 hàng Ngang Hanoi, xin nhắc lại để
quý-hiệu đại-lý và quý-khách dùng thuốc nhớ kỹ cho
ràng: bản-hiệu chỉ có cho xe ô-tô đi khắp các tỉnh để
bán chiếu hàng làm quảng-cáo và có đặt đại-lý khắp
các nơi, chứ không bao giờ cho người đem thuốc đi
nái bán từng nhà, nếu khi nào thấy người nào đem
thuốc đến nhà gần bên, xưng là thuốc Đại-Quang mà
đó chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhám sẽ
các nơi, hoặc mua ở xe quảng-cáo, mới thật là thuốc

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG, HANOI